

GIÁO ÁN MĨ THUẬT 4 – CÁNH DIỀU
HỌC KÌ 1 VÀ HỌC KÌ 2

CHỦ ĐỀ 1: SỰ THÚ VỊ CỦA MÀU SẮC (4 tiết)

Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

– Biết được màu sắc có các độ đậm, nhạt khác nhau và cách tạo độ đậm nhạt của màu, tạo sản phẩm theo ý thích; Thấy được vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên, đời sống và sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật có các độ đậm nhạt của màu.

– Tạo được độ đậm nhạt của màu và sản phẩm theo ý thích; trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, độ đậm nhạt của màu...) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; biết chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm... phù hợp với hình thức thực hành tạo sản phẩm; biết được độ đậm nhạt của màu có thể bắt gặp trong tự nhiên, đời sống xung quanh...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm... thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống và sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, sản phẩm có độ đậm nhạt của màu; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác, giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Màu vẽ, bút chì, tẩy chì, vở thực hành mỹ thuật.

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	– Nhận biết: <i>Đậm, nhạt của màu</i> – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Tạo độ đậm nhạt của màu theo ý thích</i>
Tiết 2	– Nhắc lại: <i>Nội dung tiết 1</i> – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Sử dụng độ đậm nhạt của màu để vẽ bức tranh về đề tài yêu thích (con cá, con cua, cây, ngôi nhà, đồi, núi, hoa, quả, dòng sông...)</i>

TIẾT 1 - Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Trò chơi “Thử bạn” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 7 phút)
* Tổ chức HS quan sát, nhận biết độ đậm nhạt của màu: – Trang 5, câu hỏi: + Em hãy đọc tên các màu cơ bản, màu thứ cấp (đã học ở lớp 2, lớp 3)

<ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu sự khác nhau về độ đậm, nhạt của các màu: xanh lam, tím, đỏ, da cam, vàng, xanh lá – Trang 6, câu hỏi: + Em nêu các ra độ đậm nhạt của màu vàng ở hình ảnh cái tủ; các độ đậm nhạt của màu xanh lam, màu đỏ, màu vàng ở sản phẩm con công + Em hãy chỉ ra độ đậm nhạt của màu xanh lam, màu đỏ, màu vàng ở sản phẩm con công * Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu các độ đậm nhạt của mỗi màu ở hình ảnh; liên hệ xung quanh...
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 19 phút):</p>
<p>2.1. Một số cách tạo độ đậm nhạt của màu (tr.6, 7-sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách tạo độ đậm nhạt: + Em hãy nêu cách tạo độ đậm nhạt của màu đỏ kết hợp thêm màu trắng + Em hãy nêu cách tạo độ đậm nhạt của màu vàng kết hợp thêm màu đen + Em hãy nêu cách tạo độ đậm nhạt của màu vàng và màu xanh lá cây. – Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các cách tạo độ đậm nhạt của màu.
<p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bố trí HS theo nhóm và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân: + Thực hành: Tạo độ đậm nhạt của màu (một màu, một số màu). + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: Sử dụng chất liệu màu); đặt câu hỏi cho bạn (VD: Bạn thích cách tạo độ đậm nhạt nào?). – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ...
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét: + Giới thiệu loại màu đã dùng để tạo các độ đậm nhạt (màu sáp, màu guache, màu bút chì,...) + Sản phẩm của bạn nào thể hiện rõ/chưa thể hiện rõ các độ đậm nhạt của màu? – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành.
<p>4. Vận dụng (khoảng 1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.

TIẾT 2 – Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu

<p>1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mỹ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh sưu tầm. Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi: + Sản phẩm nào thể hiện độ đậm nhạt của một màu, đó là màu nào? + Sản phẩm nào thể hiện độ đậm nhạt của một số màu, đó là những màu nào? – Vận dụng đánh giá và giới thiệu nội dung, độ đậm nhạt của màu ở sản phẩm và hình ảnh sưu tầm.
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):</p>
<p>2.1. Cách sáng tạo sản phẩm có độ đậm, nhạt của màu (Tr.7, 8-sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành: + Bức tranh nhà cao tầng có độ đậm nhạt của màu nào? Em hãy nêu cách vẽ bức tranh này? + Bức tranh cá vàng có độ đậm nhạt của những màu nào? Em hãy nêu cách vẽ bức tranh này? – Đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS; hướng dẫn HS thực hành, sáng tạo sản phẩm.

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- Bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:
- + Thực hành: Tạo sản phẩm có các độ đậm nhạt của màu theo ý thích (một màu hoặc một số màu).
- + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: Chọn chủ đề/hình ảnh để vẽ, chọn màu để vẽ độ đậm nhạt ở hình ảnh,...); đặt câu hỏi cho bạn (VD: Bạn vẽ hình ảnh gì và chọn màu nào để vẽ hình ảnh đó?...).
- Gọi mở HS có thể vẽ hình ảnh: Con cá, con cua, con tôm, ngọn núi, cây, ngôi nhà, bông hoa... và chọn màu theo ý thích để vẽ các độ đậm nhạt trên sản phẩm.
- Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ...

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:
- + Tên sản phẩm của em là gì?
- + Trên sản phẩm của em có các độ đậm nhạt của một màu hay nhiều màu, là màu nào?
- + Em thích hình ảnh hoặc sản phẩm của bạn nào nhất? Vì sao?
- Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS.

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

- Hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi: Em hãy giới thiệu hình ảnh ở mỗi sản phẩm? Trên mỗi sản phẩm có độ đậm nhạt của màu nào? Em chỉ ra độ đậm nhất, đậm vừa và nhạt nhất ở hình minh họa độ đậm nhạt bằng bút chì?...
- GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS; tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 2.

CHỦ ĐỀ 1: SỰ THÚ VỊ CỦA MÀU SẮC (4 tiết)

Bài 2: Màu nóng, màu lạnh (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

- Biết được các màu nóng, màu lạnh và một số cách thực hành tạo sản phẩm đề tài phong cảnh quê hương; bước đầu tìm hiểu về đẹp của một số phong cảnh thiên nhiên ở một số vùng miền và tác giả, tác phẩm mỹ thuật có màu nóng, màu lạnh.
- Tạo được sản phẩm tranh đề tài phong cảnh quê hương bằng màu nóng, màu lạnh theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, màu nóng, màu lạnh...) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm... phù hợp với hình thức thực hành, tạo sản phẩm; biết được các màu nóng, màu lạnh có thể bắt gặp trong tự nhiên, trong đời sống ...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm... thông qua một số biểu hiện, như: *Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và tìm hiểu vẻ đẹp, giá trị của phong cảnh thiên nhiên trong đời sống; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Màu vẽ, bìa giấy, bút chì, tẩy chì, vở thực hành

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	– Nhận biết: <i>Màu nóng, màu lạnh</i> – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Vẽ tranh đề tài phong cảnh quê hương bằng màu nóng hoặc màu lạnh.</i>
Tiết 2	– Nhắc lại: <i>Nội dung tiết 1</i> – Thực hành tạo sản phẩm nhóm: <i>Tạo sản phẩm đề tài phong cảnh quê hương bằng màu nóng/màu lạnh (hoặc kết hợp màu nóng và màu lạnh).</i>
Nếu có màu goat và điều kiện cho phép, Gv nên tổ chức Hs sử dụng màu này để thực hành, tạo sản phẩm cá nhân/ nhóm	

TIẾT 1 – Bài 2: Màu nóng, màu lạnh

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Vận dụng kỹ thuật DH “Tia chớp” (khoảng 2 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 7 phút)
<p>* Tổ chức HS quan sát, nhận biết màu nóng, màu lạnh (tr.10, Sgk):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Những màu nào tạo cho em cảm giác nóng/ấm, mát/lạnh? – Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS; giới thiệu các màu nóng, màu lạnh ở vòng tròn màu sắc và gợi mở HS tìm các màu đó ở trong lớp. <p>* Hướng dẫn Hs quan sát, tìm hiểu nội dung, nhận biết màu nóng, màu lạnh ở hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật đề tài phong cảnh quê hương (tr.10, 11- Sgk):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Em hãy giới thiệu màu nóng, màu lạnh ở mỗi hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật? + Hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật nào có nhiều màu nóng/màu lạnh; kết hợp màu nóng và màu lạnh? + Em hãy giới thiệu một số hình ảnh có trong mỗi bức ảnh, tác phẩm mỹ thuật?... – Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ... của HS; giới thiệu mỗi hình ảnh và tác giả, tác phẩm mỹ thuật.
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):
<p>2.1. Tổ chức HS quan sát, tìm hiểu nội dung, cách thực hành bằng hình thức in, vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu Hs trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi hình thức thực hành: + Bức tranh in phong cảnh sử dụng màu nóng hay màu lạnh? Đó là những màu nào? Trong bức tranh có những hình ảnh nào? Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo bức tranh này? + Bức tranh ngôi đình quê em sử dụng nhiều màu nóng hay màu lạnh? Trong bức tranh có những hình ảnh, chi tiết nào? Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo bức tranh này? – Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét... của HS; hướng dẫn thực hành.
<p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức nhóm HS và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân: + Thực hành: Vẽ tranh đề tài phong cảnh quê hương bằng màu nóng hoặc màu lạnh theo ý thích. + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (hình ảnh thể hiện ở sản phẩm, sử dụng

màu nóng/màu lạnh để vẽ...), đặt câu hỏi cho bạn (Bạn vẽ hình ảnh nào? Bạn chọn màu nóng hay màu lạnh để vẽ?...).

– Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung, hình thức thực hành ở một số sản phẩm trong ở Thực hành, sản phẩm, tác phẩm khác.

– Gợi mở HS có thể chọn phong cảnh đặc trưng ở địa phương để vẽ, như: Di tích lịch sử, văn hóa; đồi núi, nương rẫy, con đường, dòng sông, bãi biển, bản làng, khu phố....

– Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS, kết hợp hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

– Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:

+ Em hãy giới thiệu tên sản phẩm và một số hình ảnh có ở sản phẩm.

+ Sản phẩm của em có nhiều màu nóng hay màu lạnh, em đọc tên một số màu đó?

+ Em thích sản phẩm của bạn nào, sản phẩm đó có nhiều màu nóng hay nhiều màu lạnh...

– Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ... của HS.

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

– Gợi mở HS chia sẻ mong muốn treo sản phẩm ở đâu?

– Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học

TIẾT 2 – Bài 2: Màu nóng, màu lạnh

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

– Tóm tắt nội dung tiết 1 và tổ chức HS quan sát một số sản phẩm tham khảo (tr.12-sgk). Yêu cầu HS trao đổi, giới thiệu:

+ Một số hình ảnh trong mỗi sản phẩm?

+ Hình thức thực hành (vẽ, in, xé, cắt, dán...) ở sản phẩm?

– Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét... của HS; Tóm tắt nội dung quan sát.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):

– Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: Tạo sản phẩm về đề tài phong cảnh có màu nóng, màu lạnh theo ý thích.

– Gợi mở hình thức thực hành:

+ Cách 1: Kết hợp vẽ hình, vẽ màu và cắt, xếp, dán.

+ Cách 2: Kết hợp in, cắt, xếp dán và vẽ thêm chi tiết.

– Gợi mở các nhóm HS có thể tạo sản phẩm như: vườn cây, ao cá, đôi cọ, thôn, bản, con đường...

– Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút):

– Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:

+ Tên sản phẩm của nhóm em là gì?

+ Sản phẩm của nhóm em có những hình ảnh nào? Nhóm em đã tạo sản phẩm bằng cách nào?

+ Em hãy giới thiệu một số màu nóng hoặc màu lạnh có ở sản phẩm của nhóm?

+ Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? Vì sao?

– Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS.

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

- GV hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi: Góc học tập được trang trí bằng bức tranh được tạo bằng hình thức thực hành nào?
- GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS; gợi mở sử dụng sản phẩm tranh phong cảnh để làm đẹp trường, lớp, ngôi nhà,...; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 3.

CHỦ ĐỀ 2: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA VẬT LIỆU KHÁC NHAU (4 tiết)

Bài 3: Những vật liệu khác nhau (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

- Nhận biết được bề mặt khác nhau; bước đầu tìm hiểu tác giả và sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật có bề mặt khác nhau; biết được cách thực hành tạo bề mặt khác nhau và sáng tạo sản phẩm.
- Tạo được sản phẩm có bề mặt khác nhau và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, bề mặt khác nhau...) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm, vật liệu... phù hợp với hình thức, ý tưởng sáng tạo sản phẩm...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm... thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức chuẩn bị, sưu tầm vật liệu để thực hành; kiên trì thực hiện nhiệm vụ để đạt được yêu cầu của bài học; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): màu vẽ, đất nặn, vỏ trứng, giấy màu, đất nặn, sợi len, kéo, bút chì, hồ dán, tẩy chì, vở thực hành

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	– Nhận biết: <i>Nhận biết màu sắc, bề mặt khác nhau; cách tạo màu, tạo bề mặt khác nhau</i> – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Sử dụng vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo bề mặt khác nhau theo ý thích.</i>
Tiết 2	– Nhận biết: <i>Cách thực hành tạo sản phẩm kết hợp nhiều vật liệu</i> – Thực hành tạo sản phẩm nhóm: <i>Tạo sản phẩm có bề mặt khác nhau theo ý thích</i>

TIẾT 1 – Bài 3: Những vật liệu khác nhau

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Trò chơi “Nhà thám hiểm” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (tr.15-Sgk) (khoảng 6 phút)
– Yêu cầu Hs quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: + Em hãy chỉ ra chi tiết/vị trí nào trên tác phẩm Chiều ngoại ô (Hình 1), sản phẩm gốc cây tre (Hình 3) có bề mặt trơn nhẵn, xù xì? + Em hãy kể một số màu sắc trên tấm vải len ở hình 2?

<p>– Tóm tắt nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu sản phẩm thủ công và tác giả, tác phẩm điêu khắc. Tóm tắt nội dung quan sát.</p>
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):</p>
<p>2.1. Hướng dẫn HS tìm hiểu cách tạo màu, tạo bề mặt khác nhau ở hình minh họa tr.16-sgk</p> <p>– Tổ chức HS quan sát và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo bề mặt thô ráp từ vỏ trứng bằng cách nào? + Tạo bề mặt xù xì từ giấy bằng cách nào? + Tạo bề mặt khác nhau từ giấy vụn bằng cách nào? + Kết hợp các sợi len để tạo màu bằng cách nào? <p>– Tóm tắt nội dung chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS; hướng dẫn thực hành một số thao tác chính.</p>
<p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <p>– Bố trí HS theo vị trí nhóm và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: Sử dụng vật liệu để tạo màu hoặc tạo bề mặt khác nhau theo ý thích (Yêu cầu HS chọn 2 cách theo ý thích để thực hành). + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (chọn cách thực hành yêu thích làm trước, chọn màu của sợi len/sợi vải/ sợi nylon... để tạo màu); đặt câu hỏi cho bạn (Bạn thích cách thực hành nào? Bạn chọn những màu giấy nào để cắt,...). <p>– Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ.</p>
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)</p> <p>– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em đã sử dụng vật liệu nào để tạo màu/tạo bề mặt khác nhau? + Em chỉ ra chi tiết có bề mặt nhẵn/trơn, xù xì/ghồ, gề... trên sản phẩm của mình, của bạn?... <p>– Gv nhận xét, đánh giá: Kết quả thực hành, hoạt động trao đổi, chia sẻ... của HS</p>
<p>4. Vận dụng (khoảng 1 phút)</p> <p>– Gợi mở HS chia sẻ mong muốn thực hành thêm các cách khác và chia sẻ cách thực hành yêu thích</p> <p>– Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học</p>

TIẾT 2 – Bài 3: Những vật liệu khác nhau

<p>1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)</p> <p>– Tóm tắt nội dung tiết 1; tổ chức HS quan sát sản phẩm Tr.17-Sgk và sản phẩm tham khảo (tr.18-sgk). Yêu cầu HS trao đổi, giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy kể tên một số hình ảnh trong sản phẩm trang 17, 18-sgk? + Em hãy chỉ ra hình ảnh, chi tiết nào có bề mặt nhẵn, mịn, xù xì ở sản phẩm trang 17, 18? <p>– Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét... của HS; Tóm tắt nội dung quan sát: Trên một sản phẩm có thể kết hợp nhiều vật liệu có bề mặt, màu sắc khác nhau. Gợi mở nội dung thực hành</p>
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):</p>
<p>2.1. Tổ chức Hs tìm hiểu cách tạo sản phẩm kết hợp nhiều vật liệu (tr.17sgk)</p> <p>– Yêu cầu Hs quan sát, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu một số vật liệu cần chuẩn bị để tạo sản phẩm “bờ ao” + Em hãy nêu các bước thực hành tạo sản phẩm? <p>– Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; hướng dẫn thực hành một số chi tiết, hình ảnh, như: lá</p>

cây, đất, nước...

2.2. Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm nhóm

- Giao nhiệm vụ: Tạo sản phẩm có bề mặt khác nhau theo ý thích
- Gợi ý HS làm việc nhóm: Thảo luận chọn hình ảnh thể hiện (ao cá, vườn cây, bể cá, con đường,...); xác định một số hình ảnh cần thể hiện và phân công mỗi cá nhân đảm nhận tạo một hình ảnh cụ thể; sắp xếp, kết hợp các hình sản phẩm cá nhân tạo sản phẩm nhóm.
- Gợi ý HS có thể sử dụng vật liệu: giấy, bìa giấy, sỏi, các loại hạt, sợi len, sợi dây, bông,... và tham khảo một số sản phẩm khác trong SGK, vở Thực hành.
- Đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút):

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi. VD:
 - + Tên sản phẩm của nhóm em là gì?
 - + Nhóm em đã sử dụng những vật liệu nào để thực hành tạo sản phẩm?
 - + Em hãy chỉ ra hình ảnh hoặc chi tiết nào có bề mặt nhẵn, trơn, xù xì, gồ, gề... trên sản phẩm của nhóm?...
- Gv nhận xét, đánh giá: Kết quả thực hành, hoạt động trao đổi, chia sẻ... của cá nhân và nhóm HS

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

- GV tổ chức Hs quan sát, trả lời câu hỏi:
 - + Mỗi sản phẩm có những hình ảnh nào?
 - + Trên mỗi sản phẩm có hình ảnh, chi tiết nào nhẵn hoặc, trơn, xù xì hoặc thô ráp?
- GV tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài 4.

CHỦ ĐỀ 2: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA VẬT LIỆU KHÁC NHAU (4 tiết)

Bài 4: Sắc hoa quê hương (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

- Biết được vẻ đẹp về hình dạng, màu sắc, bề mặt khác nhau ở một số loài hoa và cách thực hành tạo sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau.
- Tạo được sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (tên loài hoa, bề mặt khác nhau...) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học,... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; Kết hợp được một số vật liệu để tạo bề mặt khác nhau; biết được đặc điểm của một số loài hoa trong tự nhiên;...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm thông qua một số biểu hiện, như: *Yêu thiên nhiên; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu...; khéo léo thực hiện một số kỹ năng trong*

thực hành tạo sản phẩm hoa; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...

II. Chuẩn bị (GV và HS): màu vẽ, giấy màu, kéo, bút chì, tẩy chì, hồ dán, vở thực hành

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: <i>Nhận biết màu sắc, hình dạng, bề mặt khác nhau của một số hình ảnh, sản phẩm hoa; cách thực hành, sáng tạo một số sản phẩm hoa.</i> - Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Sáng tạo sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau theo ý thích.</i>
Tiết 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: <i>Sản phẩm hoa có nhiều bông màu sắc, chất liệu và bề mặt khác nhau.</i> - Thực hành tạo sản phẩm nhóm: <i>Hoàn thành sản phẩm cá nhân ở tiết 1; tập hợp, sắp xếp các sản phẩm cá nhân tạo sản phẩm nhóm. (nếu HS không mang đến lớp sản phẩm đã tạo ở tiết 1, GV tổ chức HS cùng tạo sản phẩm nhóm).</i>

TIẾT 1 – Bài 4: Sắc hoa quê hương

<p>Mở đầu/Hoạt động khởi động (khoảng 3 phút)</p> <p>Sử dụng bài hát: Vườn hoa xinh đẹp (tác giả Lê Vinh Phúc).</p>
<p>1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho HS quan sát hình ảnh (tr.19-sgk) và trả lời câu hỏi: + Em hãy đọc tên loài hoa có trong các hình 1, 2, 3? + Sản phẩm hoa ở hình 3 được làm bằng chất liệu gì? Bông hoa màu nào có bề mặt trơn/nhẵn, thô ráp? + Em hãy giới thiệu loài hoa thường có ở quê em hoặc loài hoa em thích? loài hoa đó có màu sắc, hình dạng như thế nào? - GV đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; tóm tắt nội dung quan sát.
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):</p> <p>2.1. Hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành tạo sản phẩm hoa sen hoa cúc tr.20-sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát và nêu câu hỏi: + Để tạo sản phẩm hoa sen, hoa cúc em cần chuẩn bị và sử dụng những vật liệu nào? + Hình sản phẩm hoa sen, hoa cúc có chi tiết nào xù xì/thô ráp, nhẵn/mềm? + Em hãy nêu cách tạo sản phẩm hoa sen và cách tạo ghồ ghề ở phần nhụy, phần cuống? + Em hãy nêu cách tạo sản phẩm hoa cúc và cách tạo ghồ ghề ở phần bông hoa? - GV đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ của HS; hướng dẫn thực hành. <p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí HS theo vị trí nhóm và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân: + Thực hành: <i>Sáng tạo sản phẩm hoa bằng cách kết hợp một số vật liệu khác nhau theo ý thích.</i> + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (về lựa chọn vật liệu, loài hoa, màu sắc cho bông hoa...), đặt câu hỏi cho bạn (Vd: Bạn sẽ tạo sản phẩm hoa nào? Bạn dùng vật liệu, màu sắc nào để tạo sản phẩm?...). - Gợi mở HS có thể tạo hình Hoa đào, hoa mai, hoa cẩm chướng, hoa súng... và quan sát, tìm hiểu cách tạo bề mặt khác nhau ở một số sản phẩm trong vở Thực hành. - Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS.
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)</p>

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm hoa và quan sát, trả lời câu hỏi:
 - + Tên sản phẩm của em là gì?
 - + Em đã tạo sản phẩm hoa bằng cách nào?
 - + Sản phẩm hoa của em có chi tiết nào xù xì/thô ráp, em đã tạo chi tiết đó bằng cách nào?
 - + Em thích sản phẩm hoa của mình hay bạn nào? Vì sao?
- Gv nhận xét kết quả thực hành, chia sẻ... của HS.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- Gọi mở Hs chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm hoa trang trí ở nơi nào hoặc tặng ai;
- Nhắc Hs bảo quản sản phẩm và mang đến lớp vào tiết học tiếp theo để tạo sản phẩm nhóm. Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học

TIẾT 2 – Bài 4: Sắc hoa quê hương

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

- Gọi mở HS nhắc lại nội dung tiết 1
- Hướng dẫn HS đặt sản phẩm đã tạo được ở tiết 1 trên bàn và quan sát, trả lời câu hỏi:
 - + Các thành viên trong nhóm đã tạo được sản phẩm hoa nào, kể tên màu sắc ở một số sản phẩm
 - + Em hãy kể tên, màu sắc của một số sản phẩm hoa của các bạn nhóm khác, trong lớp.
 - + Em có ý tưởng nào để tập hợp các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm?
- Tóm tắt nội dung chia sẻ... của HS; Gọi mở nội dung thực hành

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắp xếp các sản phẩm hoa của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.
- Gọi ý HS làm việc nhóm: Thảo luận ý tưởng sắp xếp (tạo vườn hoa, giỏ hoa/lẵng hoa, chậu hoa, cành hoa, lọ hoa...). Có thể bổ sung thêm chậu, lọ, cành, giỏ... hoặc làm thêm sản phẩm hoa;...
- Gọi ý HS có thể sử dụng vật liệu: giấy, bìa giấy, sỏi, các loại hạt, sợi len, sợi đay, bông, vải... và tham khảo một số sản phẩm khác ở mục Vận dụng (tr21-sgk) và trong vở Thực hành.
- Đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, nêu vấn đề và hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút):

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:
 - + Tên sản phẩm của nhóm em là gì?
 - + Nhóm em đã sử dụng những vật liệu nào để thực hành tạo sản phẩm?
 - + Em chỉ ra chi tiết nào có bề mặt nhẵn, trơn, xù xì, gồ, ghề... trên sản phẩm của nhóm?...
- Gv nhận xét, đánh giá: Kết quả thực hành, hoạt động trao đổi, chia sẻ... của cá nhân và nhóm HS

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

- GV tổ chức Hs quan sát hình sản phẩm tr.21-sgk và trả lời câu hỏi:
 - + Mỗi lọ hoa gồm có mấy bông?
 - + Hình ảnh, chi tiết nào trên mỗi lọ hoa có bề mặt nhẵn hoặc, trơn, xù xì, thô ráp?
- GV tổng kết bài học, gợi mở Hs liên hệ sử dụng sản phẩm hoa vào trang trí trường, lớp, gia đình...
- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 5.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>

CHỦ ĐỀ 3: HỌA TIẾT VÀ TRANG PHỤC (4 tiết)

Bài 5: Trang trí vải hoa (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

- Nhận biết được các chấm, nét sắp xếp dày, thưa trang trí trên trang phục; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của trang phục một số dân tộc ít người ở Việt Nam; biết cách sáng tạo mẫu vải hoa theo ý thích
- Sáng tạo được mẫu vải hoa có trang trí chấm, nét dày, thưa theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (mật độ của chấm, nét; màu nóng, màu lạnh...) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán,... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu vẻ đẹp của vải hoa, của trang phục ở quê hương và nơi khác; biết xác định vị trí tạo chấm, nét để tạo mật độ dày thưa theo ý thích...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm... thông qua một số biểu hiện như: *Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp của trang phục dân tộc; Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm... để thực hành; tôn trọng sự khác nhau về trang trí trên trang phục của các dân tộc và sự sáng tạo của bạn bè; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): màu vẽ, bút chì, tẩy chì, bông tăm, củ quả (theo ý thích)

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	– Nhận biết: <i>Chấm, nét sắp xếp dày, thưa/nhiều-ít trang trí trên một số trang phục</i> – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Sáng tạo mẫu vải hoa bằng cách yêu thích (vẽ hoặc in, cắt dán...)</i>
Tiết 2	– Nhắc lại: <i>Nội dung tiết 1</i> – Thực hành tạo sản phẩm nhóm: <i>Sáng tạo mẫu vải hoa bằng cách yêu thích (vẽ hoặc in, cắt, dán/kết hợp vẽ và in...)</i>
<i>Nếu có màu goat và điều kiện cho phép, Gv có thể tổ chức HS: Tiết 1, vận dụng hình thức vẽ để sáng tạo mẫu vải hoa ; Tiết 2, vận dụng hình thức in để sáng tạo mẫu vải hoa.</i>	

TIẾT 1 – Bài 5: Trang trí vải hoa

Mở đầu/ Hoạt động khởi động: Nhà thiết kế mẫu vải tài ba (khoảng 3 phút)

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)

- Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm thời trang và yêu cầu trả lời câu hỏi:
- + Ở mỗi hình ảnh sản phẩm thời trang, chỗ nào có nhiều chấm, nét? Chỗ nào có ít chấm, nét?
- + Có những hình họa tiết nào được tạo nên từ các chấm, nét ở mỗi sản phẩm thời trang?
- Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ... của HS; giới thiệu vài nét về một số dân tộc ít người và chấm, nét trang trí dày thưa ở hình ảnh các sản phẩm.
- Gv tóm tắt nội dung quan sát, giải thích từ “mật độ” (nhiều, ít/dày, thưa).

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):

2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách thực hành

*** Sáng tạo mẫu vải hoa bằng hình thức vẽ.**

- Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:
 - + Em cần chuẩn bị những đồ dùng nào để sáng tạo mẫu vải hoa bằng cách vẽ?
 - + Em hãy chỉ ra vị trí có nhiều/ít chấm, nét trên sản phẩm?
 - + Trên sản phẩm có những kiểu nét nào (thẳng, cong, gấp khúc..)
 - + Em chỉ ra họa tiết trên sản phẩm giống hình ảnh nào? (lá cây/cây, núi, mặt trời...). Các hình họa tiết được tạo từ các chấm hay nét thẳng, nét cong...?
 - + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo mẫu vải hoa này? .
- Đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung... của HS; hướng dẫn HS thực hành: Bước 1, vẽ các hình mảng to, nhỏ bằng nét; vẽ thêm chấm, nét nhiều, ít khác nhau theo ý thích vào hình mảng và hoàn thành sản phẩm.

*** Sáng tạo mẫu vải hoa bằng cách in**

- + Em cần chuẩn bị đồ dùng, vật liệu nào để in sáng tạo mẫu vải hoa?
- + Em hãy chỉ ra vị trí có nhiều/ít chấm, nét trên sản phẩm in?
- + Trên sản phẩm có những kiểu nét nào (thẳng, cong, gấp khúc..)
- + Em chỉ ra họa tiết trên sản phẩm giống hình ảnh nào? (núi, con đường, dòng sông...).
- + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo mẫu vải hoa này?
- Đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung... của HS; hướng dẫn HS thực hành.

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- Tổ chức nhóm HS và hướng dẫn, giao nhiệm vụ:
 - + Thực hành: Sáng tạo mẫu vải hoa có các chấm, nét sắp xếp dày, thưa bằng cách thực hành theo ý thích.
 - + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (về chọn hình thức vẽ hoặc in, cắt, dán, ... để thực hành, sáng tạo mẫu vải hoa), đặt câu hỏi cho bạn Vd: (Bạn sẽ sáng tạo mẫu vải hoa bằng cách nào? sản phẩm của bạn vẽ có nhiều chấm hay nhiều nét?...).
- Gợi nhắc HS một số sản phẩm tr.25-sgk và có thể kết hợp hình thức vẽ và in để sáng tạo sản phẩm
- Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi. VD:
 - + Em hãy chỉ ra chấm, nét dày, thưa (nhiều-ít) trên mẫu vải hoa của mình?
 - + Các chấm, nét sắp xếp tạo hình họa tiết nào trên sản phẩm của em?
 - + Mẫu vải hoa của em có thể dùng để làm gì (may áo, may váy,..., khăn trải bàn...)
 - + Em thích mẫu vải hoa của bạn nào/nhóm nào? Vì sao?....
- Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ... của HS (liên hệ bồi dưỡng phẩm chất...).

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

– Tổng kết tiết học. Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học

TIẾT 2 – Bài 5: Trang trí vải hoa

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

– Tóm tắt nội dung tiết 1 và tổ chức HS quan sát một số sản phẩm trong vở Thực hành, sản phẩm sưu tầm. Yêu cầu HS trao đổi, giới thiệu:

- + Các chấm, nét sắp xếp dày, thưa trên mỗi sản phẩm.
- + Các sản phẩm mẫu vải hoa được sáng tạo bằng hình thức nào (vẽ, in, cắt, dán...).
- + Giới thiệu màu nóng, màu lạnh ở mỗi sản phẩm.
- Đánh giá chia sẻ, nhận xét... của HS; Tóm tắt nội dung quan sát.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):

– Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: Sáng tạo mẫu vải hoa của nhóm có các chấm, nét sắp xếp dày, thưa bằng cách thực hành theo ý thích.

– Gợi mở các nhóm HS chọn hình thức thực hành:

- + Vẽ hoặc in, cắt, dán
- + Kết hợp vẽ và in.
- + Kết hợp vẽ và cắt, dán
- + Kết hợp vẽ và cắt, dán, in

– Gợi nhắc Hs có thể chọn màu lạnh, màu nóng hoặc kết hợp màu nóng và màu lạnh để thể hiện trên sản phẩm.

– Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, nêu vấn đề, hỗ trợ....

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút):

– Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:

- + Sản phẩm mẫu vải hoa của nhóm em được sáng tạo bằng cách nào?
- + Em hãy giới thiệu các chấm, nét sắp xếp chỗ nào dày, chỗ nào thưa trên sản phẩm của nhóm?
- + Em hãy giới thiệu màu nóng/màu lạnh có ở sản phẩm mẫu vải hoa của nhóm?
- + Em thích sản phẩm mẫu vải hoa của nhóm nào nhất? Vì sao?

– Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS.

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

– Hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi:

- + Em nhận ra họa tiết trang trí trên mỗi mẫu vải hoa giống hình ảnh nào?
- + Các họa tiết, màu sắc được sắp xếp nhắc lại hay xen kẽ, đối xứng, nhịp điệu... trên mỗi sản phẩm?
- Tóm tắt chia sẻ của HS, khích lệ HS tạo thêm sản phẩm (nếu Hs thích).
- Tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài 6.

CHỦ ĐỀ 3: HỌA TIẾT VÀ TRANG PHỤC (4 tiết)

Bài 6: Trang phục lễ hội (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

- Biết được vẻ đẹp về kiểu dáng, màu sắc và cách trang trí chấm, nét trên một số trang phục lễ hội; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số trang phục lễ hội ở một số vùng miền; biết cách tạo hình, trang trí trang phục.
- Tạo được trang phục và trang trí chấm nét dày, thưa khác nhau theo ý thích, trao đổi, chia sẻ cùng bạn trong thực hành.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (kiểu dáng, chấm, nét dày thưa trên sản phẩm...) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; sử dụng hình thức thực hành phù hợp với vật liệu và trang trí sản phẩm; tìm hiểu đặc điểm của trang phục yêu thích và xác định vị trí cần trang trí chấm, nét làm đẹp cho trang phục...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm... thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích vẻ đẹp của trang phục lễ hội ở quê hương và nơi khác; chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm và khéo léo trong thực hành tạo sản phẩm; tôn trọng sự khác nhau về kiểu dáng, cách trang trí trên các trang phục trong đời sống và sản phẩm sáng tạo của bạn bè, người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): màu vẽ, giấy màu, kéo, bút chì, tẩy chì, vở thực hành.

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết: Màu sắc, hình dạng, chấm, nét trang trí dày thưa trên trang phục ở hình ảnh; cách tạo dáng và trang trí trang phục áo dài.- Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Sáng tạo mẫu và trang trí áo dài nam/nữ</i>
Tiết 2	<ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại: <i>Cách tạo dáng và trang trí chiếc váy</i>- Thực hành tạo sản phẩm: <i>Sáng tạo mẫu và trang trí váy.</i>

TIẾT 1 – Bài 6: Trang phục lễ hội

Mở đầu/Hoạt động khởi động: “Nhà thông thái” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút) <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn Hs quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy giới thiệu một số màu sắc ở trang phục trong mỗi hình ảnh?+ Trang phục của các nhân vật trong mỗi hình ảnh giống hình chữ nhật hay hình vuông, hình tam giác, hình thang...?+ Trang phục nào có chấm, nét trang trí nhiều hoặc ít?...- Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu thêm về các hình ảnh: Lễ hội, trang phục...
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):
2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách thực hành sáng tạo mẫu và trang trí áo dài nam <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy nêu đồ dùng cần sử dụng để sáng tạo mẫu và trang trí áo dài nam?

<ul style="list-style-type: none"> + Em hãy chỉ ra vị trí có nhiều/ít chấm, nét trên mẫu áo dài nam? + Em hãy nêu cách thực hành sáng tạo mẫu và trang trí áo dài nam? + Em có thể kết hợp cắt, vẽ và in trong thực hành tạo mẫu trang phục và trang trí chấm nét được không? <p>– Đánh giá nội dung HS chia sẻ, bổ sung; hướng dẫn thực hành và nhắc HS: Ở bước 1, cần cân đối tỷ lệ (chiều dài, rộng...); bước 2, có thể cắt hoặc in tạo chấm, nét, họa tiết để trang trí; các mảng họa tiết trang trí cần dày thưa khác nhau và ưu tiên cho phần ngực, thân áo, tà áo,...</p>
<p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <p>– Tổ chức theo vị trí nhóm HS và hướng dẫn, giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: Sáng tạo mẫu trang trí áo dài nam (người lớn, trẻ em..., có thể tạo mẫu cho nữ) bằng cách thực hành yêu thích (có thể kết hợp in hình chấm, nét, họa tiết). + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (VD: chọn mẫu trang phục nam/nữ, chọn màu sắc, cách thực hành,...); đặt câu hỏi cho bạn (Bạn sẽ tạo mẫu trang phục nam/nữ, người lớn/trẻ em? Bạn sẽ trang trí chấm nét nhiều hay ít ở vị trí nào trên áo dài?...). <p>- Gv nhắc HS tham khảo thêm trang phục áo dài ở trang 28-sgk và trong vở Thực hành; có thể kết hợp vẽ với in tạo chấm, nét, họa tiết để trang trí trên áo dài.</p> <p>– Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ.</p>
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)</p> <p>– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi. VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em sáng tạo mẫu áo dài và trang trí bằng cách nào? + Vị trí nào ở mẫu trang phục áo dài của em có trang trí nhiều/ít chấm, nét? + Em thích chi tiết nào nhất trên sản phẩm áo dài của em, của bạn? + Em muốn dành sản phẩm áo dài cho ai sử dụng và sử dụng vào dịp nào? vì sao? + Em thích sản phẩm áo dài nào nhất? Vì sao?.... <p>– Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ... của HS.</p>
<p>4. Vận dụng (khoảng 2 phút)</p> <p>– Gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm trang phục như thế nào?</p> <p>- Tổng kết tiết học. Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học</p>

TIẾT 2 – Bài 6: Trang phục lễ hội

<p>1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)</p> <p>– Tóm tắt nội dung tiết 1; tổ chức HS quan sát một số hình ảnh sâu tìm về lễ hội, trang phục lễ hội ở một số vùng miền, sản phẩm thực hành của HS lớp trước/tiết 1. Yêu cầu HS trao đổi, giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy giới thiệu một số màu sắc ở trang phục trong mỗi hình ảnh? + Trang phục trong mỗi hình ảnh giống hình chữ nhật hay hình vuông, hình tam giác, hình thang...? + Trang phục nào có chấm, nét trang trí nhiều hoặc ít, trang trí lặp lại, xen kẽ?... <p>– Đánh giá chia sẻ, nhận xét... của HS; Tóm tắt nội dung quan sát.</p>
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):</p> <p>2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách thực hành sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy</p> <p>– Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu đồ dùng cần sử dụng để sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy?

<ul style="list-style-type: none"> + Em hãy chỉ ra vị trí có nhiều/ít chấm, nét trang trí trên chiếc váy, em nhận ra có kiểu nét nào? + Em hãy nêu cách thực hành sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy? + Em có ý tưởng tạo chiếc váy như thế nào? – Đánh giá nội dung HS chia sẻ, bổ sung; hướng dẫn thực hành và nhắc HS: Ở bước 1, cần cân đối về tỷ lệ (chiều dài, rộng...); bước 2, có thể sử dụng hình thức in hoặc cắt tạo chấm, nét để trang trí; các mảng họa tiết trang trí cân dày thưa khác nhau và ưu tiên cho phần ngực, thân váy, gấu váy,... <p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức theo vị trí nhóm HS và hướng dẫn, giao nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: Sáng tạo mẫu và trang chiếc váy (người lớn, trẻ em; có tay/không có tay...) bằng cách thực hành yêu thích (có thể kết hợp cắt và vẽ, in tạo chấm, nét, họa tiết để trang trí). + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (VD: chọn kiểu váy cho người lớn, trẻ em...; chọn màu sắc, cách thực hành,...); đặt câu hỏi cho bạn (Bạn sẽ tạo mẫu váy ngắn hay dài? Người lớn hay trẻ em? Bạn sẽ trang trí chấm nét nhiều hay ít ở vị trí nào trên chiếc váy?...). - Gv nhắc HS tham khảo thêm một số mẫu và trang trí chiếc váy ở trang 28-sgk và trong vở Thực hành. có thể kết hợp cắt với vẽ, in tạo chấm, nét, họa tiết để trang trí trên váy. – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ.
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy bằng cách nào? + Vị trí nào ở mẫu váy của em có trang trí nhiều/ít chấm, nét? + Em thích chi tiết nào nhất trên sản phẩm chiếc váy của em, của bạn? + Em muốn dành sản phẩm chiếc váy cho ai sử dụng và sử dụng vào dịp nào? vì sao? + Em thích mẫu váy nào nhất? Vì sao?.... – Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS.
<p>4. Vận dụng (khoảng 3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong hình ảnh đã giới thiệu, trưng bày sản phẩm bằng cách nào? + Em có ý tưởng nào khác cho việc giới thiệu, trưng bày sản phẩm của mình, của các bạn? - GV tóm tắt nội dung vận dụng và tổng kết bài học, khích lệ HS tạo thêm sản phẩm (nếu Hs thích). – Tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài 7.

CHỦ ĐỀ 4: LÀM QUEN VỚI KHÔNG GIAN XA, GẦN (4 tiết)

Bài 7: Đường em đến trường (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Nhận biết vị trí xa, gần của một số hình ảnh ở đối tượng quan sát và liên hệ với các hình ảnh trên đường đi học; Bước đầu tìm hiểu tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm thể hiện vị trí, không gian xa, gần trong tranh.
- Tạo được sản phẩm trang đề tài đường em đi học có vị trí xa, gần của một số hình ảnh vfa trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, vị trí xa, gần của hình ảnh, màu đậm, nhạt...) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác như: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng một số kĩ tạo hình hành phù hợp với hình thức, chất liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm; xác định vị trí xa, gần cho một số hình ảnh để tạo không gian xa, gần ở sản phẩm...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm... thông qua một số biểu hiện, như: Yêu thích vẻ đẹp về không gian xa gần của các hình ảnh trên đường đi học và ở xung quanh; *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để thực hành, sáng tạo; tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Màu vẽ, bìa giấy, đất nặn, kéo, hồ dán, bút chì, tẩy chì, vở thực hành

III. các hoạt động DH chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	– Nhận biết: Vị trí xa, gần của một số hình ảnh ở hình trực quan; tìm hiểu cách thực hành thứ nhất – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: <i>Vẽ tranh đề tài đường em đến trường có vị trí xa, gần của một số hình ảnh theo ý thích</i>
Tiết 2	– Nhắc lại: <i>Nội dung tiết 1, tìm hiểu cách thực hành thứ 2.</i> – Thực hành tạo sản phẩm nhóm: <i>Sáng tạo sản phẩm đề tài đường em đến trường có vị trí xa gần của một số hình ảnh bằng hình thức cắt, xé, dán, nặn.</i>

TIẾT 1 – Bài 7: Đường em đến trường

Mở đầu/Hoạt động khởi động: “Nhà thông thái” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)
<p>- Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh và yêu cầu trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Hình 1: Cây nào có vị trí gần, xa em nhất? Cây ở vị trí gần em cao hơn hay thấp hơn cây ở xa?</p> <p>+ Hình 2: Đồi bạn cùng đi chung một xe đạp có vị trí gần em nhất hay xa em nhất?</p> <p>+ Hình 3: Em giới thiệu một số hình ảnh nhân vật ở vị trí gần và xa em? Ngôi nhà ở vị trí gần em to hay bé hơn ngôi nhà ở xa em?</p> <p>– Đánh giá nội dung chia sẻ của HS; giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh ở các sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật số 1, 2, 3 và họa sĩ Nguyễn Thụy.</p>
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):
2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách vẽ tranh: em cùng bạn đi học
<p>– Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hình ảnh các bạn trong tranh có vị trí bằng nhau hay khác nhau?</p> <p>+ Em chỉ ra hình bạn nào ở gần em nhất, bạn nào ở xa em nhất?</p> <p>+ Màu ở phần mặt đất đậm hơn hay nhạt hơn màu ở phần trời, đám mây?</p> <p>+ Em hãy nêu các bước thực hành tạo bức tranh này?</p> <p>– Đánh giá nội dung HS chia sẻ, bổ sung; hướng dẫn thực hành và lưu ý HS: vị trí trước, sau/xạ, gần của các hình ảnh ở sản phẩm.</p>
2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- Tổ chức theo vị trí nhóm HS và hướng dẫn, giao nhiệm vụ:
 - + Thực hành: Vẽ tranh đề tài đường em đến trường có sắp xếp một số hình ảnh (nhân vật, cây, nhà...) ở vị trí khác nhau (xa, gần).
 - + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (VD: chọn mẫu trang phục nam/nữ, chọn màu sắc, cách thực hành,...); đặt câu hỏi cho bạn (Bạn sẽ tạo mẫu trang phục nam/nữ, người lớn/trẻ em? Bạn sẽ trang trí chấm nét nhiều hay ít ở vị trí nào trên áo dài?...).
- Gv hướng dẫn HS quan sát, chỉ ra vị trí xa, gần của một số hình ảnh ở sản phẩm tham khảo (tr.32-Sgk), trong vở Thực hành, hình ảnh, sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật sưu tầm và có thể tham khảo.
- Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ .

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi. VD:
 - + Tên bức tranh của em là gì? Bức tranh có những hình ảnh nào?
 - + Các hình ảnh ở bức tranh của em có vị trí xa, gần như thế nào?
 - + Bức tranh em vẽ có những màu nóng, màu lạnh nào/có đậm nhạt của màu nào?
 - + Em thích hình ảnh, màu sắc nào nhất ở bức tranh của mình?
 - + Em thích bức tranh của bạn nào nhất, vì sao?...
- Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ... của HS

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

- Tổng kết tiết học. Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học

TIẾT 2 – Bài 7: Đường em đến trường

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

- Tóm tắt nội dung tiết 1; tổ chức HS quan sát một số sản phẩm đã vẽ ở tiết 1, hình ảnh/sản phẩm mỹ thuật sưu tầm và trả lời câu hỏi:
 - + Mỗi hình ảnh, sản phẩm mỹ thuật có những hình ảnh/nhân vật nào? các hình ảnh/nhân vật có vị trí xa, gần như thế nào?
 - + Em chỉ ra vị trí nào có màu đậm, vị trí nào có màu nhạt trên mỗi sản phẩm mỹ thuật.
 - + Các sản phẩm mỹ thuật được tạo nên bằng hình thức nào (vẽ/in/nặn/cắt, xé dán?)
- Đánh giá chia sẻ, nhận xét... của HS; Tóm tắt nội dung quan sát; gợi mở HS liên hệ thực tế.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):

2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách tạo sản phẩm: Tham gia giao thông an toàn

- Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:
 - + Em hãy nêu một số chất liệu, vật liệu sử dụng để sáng tạo hình cây, người, ô tô, đèn tín hiệu giao thông... và vị trí khác nhau của các hình ảnh đó ở sản phẩm? Hình ảnh nào gần em nhất, hình ảnh nào xa em nhất?
 - + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo sản phẩm này?
- Đánh giá nội dung HS chia sẻ, bổ sung; hướng dẫn thực hành và lưu ý HS: vị trí trước, sau/xa, gần của các hình ảnh: người, ô tô, hàng cây, đèn tín hiệu giao thông... ở sản phẩm.

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- Tổ chức nhóm HS và giao nhiệm vụ: Sáng tạo sản phẩm nhóm về đề tài: Đường em đến trường bằng hình thức vẽ, cắt, xé, dán, nặn có vị trí xa, gần của một số hình ảnh theo ý thích.
- Hướng dẫn Hs làm việc nhóm: Thảo luận chọn nội dung (đường phố, đường trong ngõ, ở thôn, bản, làng, đường trên núi, sông, rạch...), chọn hình ảnh (người, cây, xe đạp, ô tô, thuyền, đèn giao thông,...) và phân công cá nhân tạo hình ảnh đơn lẻ; tập hợp, sắp xếp sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm. Lưu ý: Vị trí các hình ảnh xa, gần khác nhau.
- Gv nhắc HS tham khảo thêm một số sản phẩm ở trang 32-sgk và hình ảnh trong vở Thực hành.
- Quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút):

- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:
 - + Em sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy bằng cách nào?
 - + Vị trí nào ở mẫu váy của em có trang trí nhiều/ít chấm, nét?
 - + Em thích chi tiết nào nhất trên sản phẩm chiếc váy của em, của bạn?
 - + Em muốn dành sản phẩm chiếc váy cho ai sử dụng và sử dụng vào dịp nào? vì sao?
 - + Em thích mẫu váy nào nhất? Vì sao?....
- Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS.

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

- Hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi:
 - + Các bạn trong hình ảnh đã giới thiệu, trưng bày sản phẩm bằng cách nào?
 - + Em có ý tưởng nào khác cho việc giới thiệu, trưng bày sản phẩm của mình, của các bạn?
- GV tóm tắt nội dung vận dụng và tổng kết bài học, khích lệ HS tạo thêm sản phẩm (nếu Hs thích).
- Tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài 7.

CHỦ ĐỀ 4: LÀM QUEN VỚI KHÔNG GIAN XA, GẦN (4 tiết)

Bài 8: Thể thao vui, khỏe (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Biết được một số hoạt động thể thao trong nhà trường, trong đời sống và những vị trí, khác nhau của các nhân vật trong mỗi hoạt động đó. Bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hoạt động thể thao trong tranh dân gian Đông hồ.

- Sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật về hoạt động thể thao yêu thích, có sắp xếp vị trí xa gần của một số hình ảnh và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán, thể chất... thông qua: Trao đổi, chia sẻ; vận dụng một số kỹ tạo hình hành phù hợp với hình thức, chất liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm; xác định vị trí của một số hình ảnh để tạo không gian xa, gần ở sản phẩm; biết được vai trò, tác dụng của hoạt động thể thao với sức khỏe của bản thân và người khác...

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, tính thần trách nhiệm,... thông qua một số biểu hiện, như: *Yêu thích các hoạt động thể thao truyền thống của dân tộc, Tích cực tìm hiểu, tham gia hoạt động thể thao trong nhà trường và nơi ở; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Đất nặn, giấy màu, bìa giấy, hồ dán, kéo, bút chì, tẩy chì, giấy báo...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	- Nhận biết: Vị trí xa, gần của một số nhân vật tham gia hoạt động thể dục, thể thao - Thực hành nhóm: cá nhân tạo sản phẩm đơn lẻ về hoạt động thể thao yêu thích của nhóm.
Tiết 2	- Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1 - Thực hành nhóm: Kết hợp sản phẩm đơn lẻ để tạo sản phẩm nhóm có vị trí xa gần của một số hình ảnh về đề tài thể thao.

TIẾT 1 – Bài 8: Thể thao vui khỏe

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Gv tổ chức HS nghe hoặc hát kết hợp vận động theo lời bài hát “tập thể dục buổi sáng” (khoảng 3 phút)

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)

- Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh (Tr.34-Sgk) và yêu cầu trả lời các câu hỏi:
+ Hình 1: Tên bức tranh là gì? Em hãy chỉ vị trí xa, gần của các nhân vật trong bức tranh? Em biết gì về tranh dân gian Đông Hồ?...
+ Hình 2: các bạn đang tham gia hoạt động thể thao nào? Vị trí xa, gần của hình ảnh các bạn như thế nào? Ở trường em có những hoạt động thể dục, thể thao nào?...
– Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh ở hình 1, hình 2 và vài nét về tranh dân gian Đông Hồ. Kết hợp bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm... ở HS (thường xuyên tập thể dục, rèn luyện sức khỏe,...).
- Gv tổ chức HS quan sát, tìm hiểu một số hình ảnh, sản phẩm mỹ thuật về hoạt động thể dục thể thao trong đời sống và trong một số lễ hội; gợi mở HS chỉ ra nội dung hoạt động, chỉ ra vị trí xa, gần của các nhân vật ở mỗi hình ảnh.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):

2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách vẽ tranh: em cùng bạn đi học

– Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:
– GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa Tr.35 và nêu câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành:
+ Tạo sản phẩm mỹ thuật bằng cách xé dán: Em hãy nêu những đồ dùng, vật liệu cần chuẩn bị? Em hãy chỉ ra vị trí xa gần của các hình ảnh trên sản phẩm? Em hãy nêu các bước thực hành?...
+ Tạo sản phẩm mỹ thuật bằng cách nặn: Em hãy nêu các bước thực hành? Em chỉ ra vị trí xa, gần của các hình ảnh trên sản phẩm?...
– GV nhận xét trả lời, trao đổi, bổ sung của HS và hướng dẫn HS thực hành.
- GV giới thiệu, tổ chức HS tìm hiểu: nội dung, vị trí xa gần của của một số hình ảnh ở sản phẩm tham khảo (tr.36-Sgk) và sản phẩm, tác phẩm khác.

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- GV hướng dẫn làm việc nhóm:

<ul style="list-style-type: none"> + Chọn hoạt động thể dục thể thao yêu thích để tạo sản phẩm; + Chọn cách thực hành (xé, cắt dán hoặc nặn, vẽ); + Mỗi cá nhân tạo hình ảnh đơn lẻ (VD: người, cây, nhà, dụng cụ thể thao, cờ, nền trời, đất...) <p>- GV lưu ý HS: các sản phẩm của cá nhân cần có kích thước phù hợp giữa các nhân vật và phù hợp với hoạt động (thao tác, tư thế,...) và nên tạo các tư thế ở dáng động.</p> <p>- GV giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phẩm để HS tham khảo.</p> <p>- Quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi mở, hướng dẫn, hỗ trợ.</p>
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)</p> <p>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ. Câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy giới thiệu hoạt động thể thao của nhóm đã lựa chọn? + Sản phẩm của em là hình ảnh nào (con người, con vật, thực vật, phương tiện, đồ dùng,...)? + Sản phẩm của em tạo được bằng cách nào? + Em giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh trên sản phẩm? + Em có nhận xét gì về các sản phẩm của bạn trong nhóm? + Em thích sản phẩm của bạn nào nhất?... <p>- Gv đánh giá, tổng kết hoạt động thực hành; nhận xét, nội dung trao đổi, chia sẻ... của HS</p>
<p>4. Vận dụng (khoảng 2 phút)</p> <p>- Nhắc HS bảo quản sản phẩm và mang đến lớp vào tiết học thứ 2 của bài học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học</p>

TIẾT 2 – Bài 8: Thể thao vui khỏe

<p>Mở đầu/Hoạt động khởi động: Tổ chức HS chơi trò chơi “Đố bạn” (khoảng 3 phút)</p>
<p>1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)</p> <p>- Tổ chức các nhóm HS đặt các sản phẩm đơn lẻ trên bàn, tại vị trí của nhóm và quan sát, báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + số lượng sản phẩm (hình ảnh nhân vật, cảnh vật, chính, phụ,...) đủ/thiếu so với ý tưởng ban đầu của nhóm. + Hình ảnh, chi tiết cần hoàn thiện hoặc bổ sung?. + Hướng thực hành tiếp theo của nhóm (tiếp tục tạo và hoàn thành sản phẩm đơn lẻ/sắp xếp tạo sản phẩm nhóm? <p>- Gv tóm tắt những chia sẻ, báo cáo của các nhóm HS, đánh giá mức độ hoàn thành công việc ở tiết 1, gợi mở nhiệm vụ thực hành. hoàn thiện sản phẩm cá nhân và tiến hành sắp xếp tạo sản phẩm nhóm.</p>
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 21 phút):</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thiện sản phẩm cá nhân (nếu cần) + Thảo luận: sắp xếp vị trí các sản phẩm của cá nhân đã tạo được thành sản phẩm nhóm về chủ đề đã nhóm đã chọn. + Có thể bổ sung thêm hình ảnh để sản phẩm phong phú, hấp dẫn hơn. <p>- Gv gợi mở các nhóm HS nên sắp xếp các sản phẩm theo những cách khác nhau và chọn một cách thích nhất để chuẩn bị trưng bày.</p> <p>- GV lưu ý HS: Hình ảnh nào là chính, trọng tâm cần sắp xếp trước và ở vị trí trung tâm của khổ giấy.</p>

– GV quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và trao đổi, nêu vấn đề, gợi mở, hướng dẫn,... để mỗi nhóm hoàn thành tốt hơn. Nhắc các nhóm HS quan sát lẫn nhau để có thể học hỏi từ nhóm bạn.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ. Câu hỏi:

- + Em hãy giới thiệu hoạt động thể thao thể hiện trên sản phẩm của nhóm em?
- + Sản phẩm nhóm em được tạo bằng cách nào?
- + Em giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh trên sản phẩm của nhóm?
- + Em thích sản phẩm /nhóm nào nhất, vì sao?.....

– Gv đánh giá, tổng kết hoạt động thực hành; nhận xét, nội dung trao đổi, chia sẻ... của HS

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

- GV có thể tổ chức HS quan sát và giới thiệu: Tên hoạt động thể thao? Vị trí các nhân vật, hình ảnh (cây, nhà) trên mỗi sản phẩm? chỉ ra màu nóng, màu lạnh, độ đậm nhạt của màu ở sản phẩm...
- Nhắc HS thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất ở trong và ngoài gia đình, ở nhà trường,...
- Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9

Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 1 (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:

- Giới thiệu được: Độ đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí hình ảnh xa, gần và nội dung một số sản phẩm đã tạo được trong học kì 1.
- Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, ghép... theo ý thích.
- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo cách yêu thích, liên hệ những điều đã học với hình ảnh, cuộc sống xung quanh...*

3. Phẩm chất

Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái... thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Vở thực hành, bút chì, tẩy chì, màu vẽ, giấy màu, giấy vẽ.

III. Các hoạt động chủ yếu

Gv có thể tham khảo phân bố nội dung như sau:

Cách 1:

Tiết 1: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 1.

Tiết 2: Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.

Cách 2:

Tiết 1: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học; kết hợp trưng bày sản phẩm yêu thích trong học

kì 1.

Tiết 2: Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm theo ý thích và trưng bày, giới thiệu.

TIẾT 1 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 1

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Tổ chức trò chơi “Điều em biết” (khoảng 3 phút)

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)

- Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh ((tr.37, 38-SGK).) và trao đổi, trả lời các câu hỏi:
 - + Mỗi hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào?
 - + Em biết được điều gì về bài học đó thông qua hình ảnh?
- Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu kiến thức ở mỗi hình ảnh và chủ đề, bài học tương ứng.
- Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm ở học kì 1.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):

2.1. Tổ chức HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học, đã hình thành trong học kì 1 (tr.38, 39- Sgk)

- GV tổ chức HS quan sát và trao đổi, chia sẻ, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi hình ảnh:
 - + Sản phẩm nào có độ đậm nhạt khác nhau của màu? Đó là màu nào?
 - + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh, có màu nóng và màu lạnh? Em hãy đọc tên một số màu nóng, màu lạnh có ở một hoặc một số sản phẩm.
 - + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in, cắt, xé dán?
 - + Em hãy đọc tên một số màu ở các sản phẩm hoa
 - + Bông hoa nào gợi cho em cảm giác về sự trơn nhẵn hoặc xù xì, thô ráp?
 - + Em hãy giới thiệu cách tạo hình một bông hoa mà em thích ở sản phẩm?
 - + Trên mỗi sản phẩm, chỗ nào có nhiều chấm hoặc nhiều nét? Ít chấm hoặc ít nét?
 - + Các chấm, nét sắp xếp tạo thành hình như thế nào ở mỗi sản phẩm?
 - + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in?
 - + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh hoặc nhân vật nào ở gần em, xa em
 - + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, xé, cắt, dán, nặn?
- GV nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung về mỗi nội dung kiến thức: đậm nhạt của màu, màu nóng, màu lạnh; bề mặt chất liệu khác nhau;...
- GV giới thiệu rõ hơn nội dung kiến thức ở mỗi hình ảnh và bài học liên quan. vận dụng đánh giá; gợi nhắc các nội dung đã học ở mỗi hình ảnh tương ứng.

2.2. Tổ chức HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích

- GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D...) và yêu cầu chọn một sản phẩm yêu thích nhất để trưng bày, giới thiệu.
- GV tổ chức HS trưng bày theo nội dung chủ đề và giới thiệu:
 - + Tên sản phẩm là gì? Vì sao em thích sản phẩm này?
 - + Sản phẩm thuộc chủ đề, bài học nào trong học kì 2?
 - + Sản phẩm được sáng tạo bằng cách nào?
 - + Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất ở sản phẩm?...
- GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học trong học kì 1.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 3 phút)

- Gv kết hợp nội dung trưng bày ở trên và gợi mở Hs
- + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn
- + Giới thiệu chủ đề yêu thích trong học kì 1 thông qua sản phẩm.
- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp rèn luyện đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn, bảo quản sản phẩm; gợi mở HS cách sử dụng sản phẩm làm đẹp cuộc sống.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học

TIẾT 2 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 1

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút)

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

- Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,...).
- Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.
- GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kĩ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS.
- Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 1.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 23 phút):

- Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:
 - + Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh theo ý thích
 - + Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh... và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán.... để thể hiện trên sản phẩm.
- GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.
- GV gợi mở từng nhóm cách làm việc nhóm và tiến hành thực hành
- GV quan sát các nhóm làm việc và trao đổi, gợi mở, hướng dẫn.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 3 phút)

- Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu:
 - + Tên sản phẩm
 - + Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm?
 - + sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hình thức thực hành nào?
- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kĩ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9

CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)

Bài 9: Những mái nhà thân quen (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

– Nhận biết được sự thay đổi hình dạng của hình cơ bản; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh những mái nhà trong đời sống và trong tác phẩm mỹ thuật có dạng hình biến thể từ hình cơ bản.

– Vận dụng được hình biến thể vào sáng tạo sản phẩm về đề tài những mái nhà thân quen và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm của hình cơ bản biến thể;...*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm... như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Màu vẽ, giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, tẩy chì, vở thực hành

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

Tiết 1	- Nhận biết: Một số hình dạng khác (hình cơ bản biến thể) của hình cơ bản và cách thực hành, sáng tạo ngôi nhà cao tầng - Thực hành (cá nhân/nhóm): Tạo sản phẩm ngôi nhà cao tầng có một số chi tiết mang hình dạng của hình cơ bản biến thể theo ý thích.
Tiết 2	- Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1, cách thực hành tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói - Thực hành: Tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói có một số chi tiết mang hình dạng của hình cơ bản biến thể theo ý thích; sắp xếp sản phẩm cá nhân tạo sản phẩm nhóm.

TIẾT 1 - Bài 9: Những mái nhà thân quen

Mở đầu: Trò chơi “Nhanh mắt, nhanh tay” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 7 phút)
* GV tổ chức HS tìm hiểu sự thay đổi hình dạng (biến thể) của một số hình cơ bản - Sử dụng hình ảnh 1, 2 (tr.43, SGK). GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi: + Em chỉ ra sự giống và khác nhau về hình dạng ở mỗi cặp hình? + Em hãy đọc tên các hình đó? - Sử dụng hình ảnh 1, 2, 3, 4 (tr.44, SGK). GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và trả lời câu hỏi: + Tìm các hình cơ bản biến thể ở mỗi bức hình minh họa? + Em có biết ngôi nhà nào ở thành phố, nông thôn, vùng núi cao? * GV giới thiệu thêm một số hình ảnh/sản phẩm, TP mỹ thuật có hình mái nhà mạng hình dạng hình biến thể từ hình cơ bản. * Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức.

<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 19 phút):</p> <p>2.1. Tạo hình ngôi nhà cao tầng (tr.44-sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm ngôi nhà cao tầng? + Sản phẩm ngôi nhà cao tầng có những hình nào (cơ bản, biến thể)? + Sản phẩm ngôi nhà cao tầng được tạo bằng hình thức thực hành nào? + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm ngôi nhà cao tầng? – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS cách thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm sưu tầm. <p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân: + Em hãy sử dụng giấy màu hoặc giấy trắng và màu dạ/màu sáp,... để thực hành tạo sản phẩm ngôi nhà cao tầng theo ý thích. + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn hình, màu cho sản phẩm của mình với bạn và hỏi ý tưởng thực hành của bạn,... - GV gọi mở HS chọn hình ngôi nhà mà mình yêu thích để tạo hình và quan sát, tham khảo thêm ở sản phẩm tr.46-sgk. - GV lưu ý HS: chọn giấy màu tươi sáng, nổi bật để vẽ, xé, cắt dán các hình họa tiết trung tâm; Hình họa tiết có thể là các hình cơ bản hoặc chấm, nét,... và xếp dán các họa tiết lặp lại hoặc xen kẽ,... – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS, có thể gợi mở, hướng dẫn, hỗ trợ...
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét: + Sản phẩm của em có hình ảnh, chi tiết nào được tạo từ hình cơ bản biến thể? + Em tạo sản phẩm bằng cách nào? + Em thích sản phẩm, hoặc hình ảnh/chi tiết nào nhất ở sản phẩm của bạn, vì sao? - GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và kết quả thực hành, thảo luận của HS. – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành.
<p>4. Vận dụng (khoảng 1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị.

TIẾT 2 – Bài 9: Những mái nhà thân quen

<p>1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mỹ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh sưu tầm (hình ngôi nhà/mái nhà, bộ đồ dùng hình phẳng lớp 4-môn toán,...). Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi: Chỉ ra hình ảnh/chi tiết có hình dạng cơ bản biến thể (hình bình hành, hình thoi, hình thang,...). – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; củng cố kiến thức đã nhận biết ở tiết 1.
<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 24 phút):</p> <p>2.1. Tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói (tr.45-sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Gv yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi: + Sản phẩm ngôi nhà mái ngói được tạo nên bằng những hình nào? + Em hãy chỉ ra hình ảnh/chi tiết nào ở sản phẩm ngôi nhà mái ngói giống hình biến thể từ hình cơ bản (hình thang hoặc hình bình hành, hình thoi)?

<p>+ Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói?</p> <p>– Gv đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS; hướng dẫn HS thực hành, sáng tạo sản phẩm; hướng dẫn HS quan sát, tham khảo thêm hình sản phẩm ở tr.46-sgk.</p>
<p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <p>- GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:</p> <p>+ Thực hành: Tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói theo ý thích</p> <p>+ Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: Chọn màu giấy, vẽ hình mái nhà, tường nhà hình chữ nhật/hình thang/hình bình hành) và đặt câu hỏi cho bạn.</p> <p>– Gọi mở HS có thể vẽ hoặc xé, cắt dán tạo họa tiết để trang trí ở trên tường, mái nhà, cửa sổ,... bằng màu sắc tươi sáng, nổi bật,...</p> <p>– GV nhắc các nhóm HS quan sát hình sản phẩm nhóm (tr.45) và sản phẩm ở mục Vận dụng (tr.46) và gọi nhắc HS sau khi hoàn thành sản phẩm cá nhân sẽ sắp xếp tạo sản phẩm nhóm.</p> <p>- GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gọi mở HS thực hành, sắp xếp sản phẩm cá nhân tạo sản phẩm nhóm hoặc hỗ trợ.</p> <p>- Gv nhắc các nhóm HS có thể bổ sung thêm bối cảnh: cây, vườn hoa,... vào sắp xếp sản phẩm nhóm.</p>
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)</p>
<p>– Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tên sản phẩm của em là gì?</p> <p>+ Sản phẩm của em, của nhóm em có hình ảnh, chi tiết nào được tạo từ hình cơ bản biến thể?</p> <p>+ Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào nhất? Vì sao?</p> <p>– Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS.</p>
<p>4. Vận dụng (khoảng 1 phút)</p>
<p>– Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 10.</p>

CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)

Bài 10: Nhạc cụ dân tộc (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết sự thay đổi hình dạng của khối cơ bản; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc mang hình dạng của khối biến thể
- Vận dụng được khối biến thể vào sáng tạo sản phẩm nhạc cụ dân tộc yêu thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác như:

Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, âm nhạc... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về khối cơ bản trong môn Toán và đặc điểm của một số nhạc cụ trong môn Âm nhạc để tạo sản phẩm phù hợp với bài học; tìm hiểu đặc điểm của khối cơ bản biến thể;...*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm... như: Chuẩn bị vật liệu, họa phẩm; tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, sáng tạo ...

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, vật liệu dạng khối, băng dính, hồ dán, kéo, bút chì, sợi dây...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung Dd ở mỗi tiết

Tiết 1	- Nhận biết: Một số hình dạng khác (biến thể) của khối cơ bản; liên hệ với đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc - Thực hành cá nhân: tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận chính là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích.
Tiết 2	- Nhận biết: nhắc lại nội dung chính ở tiết 1 - Thực hành nhóm: Tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận/chi tiết là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. (hoặc tiếp tục hoàn thành sản phẩm đã tạo ở tiết 1).
Hoặc: Tiết 1: cá nhân tạo một số chi tiết/bộ phận của loại nhạc cụ yêu thích của nhóm; Tiết 2: kết hợp các chi tiết/bộ phận tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ của nhóm	

TIẾT 1 – Bài 10: Nhạc cụ dân tộc

Mở đầu: Tổ chức HS nghe/hát bài hát “Múa đàn” của nhạc sĩ Việt Anh (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)
* GV tổ chức HS tìm hiểu sự thay đổi hình dạng (biến thể) của một số khối cơ bản, nhận biết khối cơ bản biến thể ở trên một số nhạc cụ dân tộc. - Sử dụng các cặp hình 1, 2, 3 (tr.47, SGK và yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi: Em chỉ ra sự giống và khác nhau về hình dạng ở mỗi cặp hình. - Sử dụng hình 1, 2, 3, 4, 5 (tr.48, SGK) và yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi: + Em hãy đọc tên các nhạc cụ + Em hãy chỉ ra bộ phận chính của mỗi nhạc cụ dân tộc có hình dạng giống với khối cơ bản nào? * GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS * GV gợi mở HS giới thiệu tên, hình dạng (cách sử dụng) của một/một số nhạc cụ đã biết/yêu thích? * GV tóm tắt nội dung quan sát, chốt lại kiến thức (Sử dụng câu chốt tr.47, 48, SGK).
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):
2.1. Tạo sản phẩm chiếc trống cơm (tr.49-sgk) – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc trống cơm? + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc trống cơm có hình dạng của khối nào? + Sản phẩm chiếc trống cơm được trang trí bởi những hình họa tiết nào? + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc trống cơm? – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành.
2.2. Tạo sản phẩm chiếc cồng (tr.49-sgk) – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc cồng? + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc cồng có hình dạng của khối nào?

- + Sản phẩm chiếc công được trang trí bởi những hình họa tiết nào (lặp lại/đối xứng)?
- + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc công?
- GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm mô hình nhạc cụ sưu tầm.
- GV lưu ý HS: chọn giấy có màu đậm, màu nhạt; có thể chọn các màu giấy thiên về màu nóng/màu lạnh,... để thực hành, cắt tạo họa tiết trang trí.
- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm mô hình nhạc cụ ở mục tham khảo, mục vận dụng (tr.50-sgk) và sưu tầm.

2.3. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:
- + Em hãy tạo mô hình nhạc cụ dân tộc theo ý thích
- + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng thực hành của mình (chọn nhạc cụ để mô phỏng, tạo hình họa tiết để trang trí,...); hỏi ý tưởng thực hành của bạn (bạn sử dụng vật liệu nào để thực hành...).
- GV lưu ý HS: Tạo hình bộ phận chính trước, tạo các chi tiết, họa tiết trang trí sau; sử dụng màu giấy có độ đậm nhạt khác nhau,...
- GV gợi mở HS: Ở tiết 1, nên tạo sản phẩm nhạc cụ có hình dạng, cấu trúc đơn giản, ít bộ phận, VD: trống, sáo, công, song loan,...
- Nhắc HS tham khảo thêm hình một số sản phẩm nhạc cụ (tr. sgk) và hình trong vở thực hành.
- GV nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; có thể hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ HS...

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:
- + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm nhạc cụ của em?
- + Sản phẩm nhạc cụ của em có bộ phận chính giống với hình dạng của khối nào?
- + Em thích chi tiết, màu sắc nào trên sản phẩm nhạc cụ của em?
- + Em thích sản phẩm nhạc cụ của bạn nào? vì sao?
- GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và thảo luận của HS.
- GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị.

TIẾT 2 – Bài 10: Nhạc cụ dân tộc

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

- Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mỹ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh một số nhạc cụ có nhiều bộ phận/chi tiết (VD: đàn t'rugng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,...). Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:
- + Tên của mỗi nhạc cụ là gì?
- + Mỗi nhạc cụ có bộ phận nào giống khối cơ bản, khối cơ bản biến thể?
- GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu rõ hơn về mỗi nhạc cụ (hình dạng, bộ phận chính và một số bộ phận khác,...). Kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu về nhạc cụ dân tộc
- Gv gợi mở một số nhạc cụ có thể chọn để mô phỏng tạo sản phẩm nhóm.

<p>2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 23 phút)</p> <p>– GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ: Thực hành: Tạo sản phẩm nhạc cụ theo ý thích</p> <p>– GV trình chiếu hình ảnh một số nhạc cụ, như: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,... và gợi mở các nhóm HS quan sát, thảo luận, lựa chọn một nhạc cụ để nhóm thực hành, mô phỏng tạo sản phẩm của nhóm.</p> <p>– GV hướng dẫn các nhóm HS: thảo luận, chọn vật liệu, màu sắc,...; phân công nhiệm vụ cho các thành viên (tạo bộ phận chính, bộ phận khác, chi tiết/họa tiết trang trí...).</p> <p>– GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; gợi mở HS thực hành hoặc hỗ trợ.</p>
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút)</p> <p>– Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, gợi mở HS kết hợp sản phẩm tiết 1 để trưng bày tạo sản phẩm nhóm và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em có những loại nhạc cụ nào? sản phẩm nào của cá nhân, sản phẩm nào chung của nhóm?</p> <p>+ Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em bộ phận, chi tiết nào giống hình khối cơ bản, hình khối biến thể?</p> <p>+ Nhóm em đã tạo nên sản phẩm nhạc cụ bằng vật liệu nào, bằng cách nào?</p> <p>+ Em thích chi tiết nào trên sản phẩm của nhóm?</p> <p>+ Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? sản phẩm đó là tên nhạc cụ nào? Vì sao em thích?</p> <p>– Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS; Kết hợp bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ở HS về giữ gìn, phát huy nghệ thuật truyền thống...</p>
<p>4. Vận dụng (khoảng 1 phút)</p> <p>– Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 11.</p>

CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)

Bài 11: Bánh ngon truyền thống (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Nhận biết được đặc điểm của một số loại bánh truyền thống dân tộc có dạng hình, khối cơ bản khác nhau.
- Tạo được sản phẩm bánh truyền thống dân tộc có hình dạng biến thể từ hình, khối cơ bản theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về hình học để tạo sản phẩm bánh; tìm hiểu nét văn hóa ẩm thực ở quê hương và nơi khác;...*

2. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm... như: *Yêu thích nét văn hóa ẩm thực của gia đình, quê hương, đất nước; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu... để thực hành; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, đất nặn, màu vẽ, hồ dán, kéo, bút chì, tẩy,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

Tiết 1	- Nhận biết: Hình dạng của một số loại bánh truyền thống và cách thực hành - Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: tạo sản phẩm mô phỏng loại bánh truyền thống theo ý thích.
Tiết 2	- Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1 - Thực hành tạo sản phẩm nhóm: Tạo sản phẩm mô phỏng một/một số loại bánh ở quê hương (hoặc nơi khác) theo ý thích. Có thể kết hợp sản phẩm ở tiết 1 để sắp xếp, trưng bày tạo sản phẩm nhóm.

TIẾT 1 – Bài 11: Bánh ngon truyền thống

Mở đầu: Trò chơi “Thử tài nhà thông thái”. (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)
<p>- Sử dụng hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (tr.51, SGK) và yêu cầu HS quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em hãy giới thiệu tên mỗi loại bánh?</p> <p>+ Mỗi loại bánh có dạng hình khối cơ bản nào?</p> <p>+ Màu sắc đặc trưng của mỗi loại bánh?</p> <p>+ Em có biết mỗi loại bánh thường sử dụng vào dịp nào?</p> <p>+ Em hãy giới thiệu một/một số loại bánh ở quê em?</p> <p>- Sử dụng hình 1, 2, 3 (tr.52, SGK) và yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Mỗi sản phẩm bánh có hình dạng của hình khối cơ bản nào và được tạo nên bằng hình thức, chất liệu nào?</p> <p>- GV đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu thêm về đặc điểm của mỗi loại bánh và liên hệ với những loại bánh ở quê hương, kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu nét văn hóa ẩm thực ở quê hương.</p> <p>- GV tóm tắt nội dung hoạt động; nhấn mạnh kiến thức trọng tâm.</p>
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):
<p>2.1. Tạo sản phẩm bằng cách vẽ, cắt, dán (tr.52-SGK)</p> <p>– GV tổ chức HS quan sát hình minh họa kết hợp sử dụng clip thực hành và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đây là loại bánh nào?</p> <p>+ Em hãy kể những vật liệu cần chuẩn bị để thực hành?</p> <p>+ Hình dạng của chiếc bánh có dạng hình khối cơ bản nào?</p> <p>+ Em hãy nêu các bước thực hành?</p> <p>– GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS thực hành.</p>
<p>2.2. Tạo sản phẩm bằng cách nặn (tr.53-SGK)</p> <p>– GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi</p> <p>+ Đây là loại bánh nào?</p> <p>+ Em cần chuẩn bị những vật liệu nào để thực hành?</p> <p>+ Hình dạng của chiếc bánh có dạng khối cơ bản nào?</p> <p>+ Sản phẩm mô hình bánh có những màu nào?</p> <p>+ Trên sản phẩm có những họa tiết nào và trang trí tập trung ở phần nào của chiếc bánh?</p> <p>+ Em hãy nêu các bước thực hành tạo sản phẩm bánh này?...</p> <p>– GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành và giới thiệu thêm một</p>

số sản phẩm mô hình bánh truyền thống sưu tầm.

- GV lưu ý HS: chọn giấy có màu đậm, màu nhạt; có thể chọn các màu giấy thiên về màu nóng/màu lạnh,... để thực hành, cắt tạo họa tiết trang trí.

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm mô hình nhạc cụ ở mục tham khảo, mục vận dụng (tr.53, 54-sgk) và sưu tầm.

2.3. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:

+ Em hãy sáng tạo sản phẩm bánh truyền thống theo ý thích

+ Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng thực hành của mình (chọn loại bánh để mô phỏng, chọn vật liệu để thực hành,...); hỏi ý tưởng thực hành của bạn (sử dụng vật liệu, màu sắc sản phẩm bánh...).

- GV gợi mở HS: nên sáng tạo loại bánh thường sử dụng ở gia đình, hoặc quen thuộc ở quê hương màu sắc theo ý thích để tạo sản phẩm,...

- Nhắc HS tham khảo thêm hình một số sản phẩm bánh trong vở thực hành.

- GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ ...

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- GV tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:

+ Em hãy giới thiệu tên loại bánh ở mô hình sản phẩm của mình?

+ Em đã sáng tạo sản phẩm bánh bằng cách nào?

+ Sản phẩm bánh của em có hình dạng giống hình khối nào?

+ Em thích nhất mô hình bánh của bạn nào? trên sản phẩm của bạn có chi tiết, màu sắc nào là điểm nhấn nổi bật?

- GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và thảo luận của HS.

- GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- Tóm tắt nội dung tiết 1, kết hợp bồi dưỡng ý thức tìm hiểu, tôn trọng sự khác nhau về các loại bánh truyền thống ở một số vùng miền.

- Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị.

TIẾT 2 – Bài 11: Bánh ngon truyền thống

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

- Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm tham khảo, sản phẩm mỹ thuật trong vở Thực hành và sản phẩm sưu tầm: sản phẩm bánh cùng loại, khác loại; cùng hình dạng, khác nhau về hình dạng,... Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:

+ Giới thiệu tên loại bánh ở mỗi sản phẩm?

+ Mỗi loại bánh có hình dạng của hình khối nào?

+ Màu sắc, chi tiết trang trí nào có ở mỗi loại bánh?....

- GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu rõ hơn về mỗi sản phẩm (hình dạng, màu sắc, cách trang trí, hình thức thực hành,...). Kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu về bánh truyền thống ở gia đình, quê hương, nơi khác.

- Gv kích thích hứng thú thực hành tạo sản phẩm nhóm ở HS.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 23 phút)

<ul style="list-style-type: none"> – GV bố trí HS theo nhóm, giao nhiệm vụ: Thực hành: Tạo sản phẩm bánh truyền thống theo ý thích – GV hướng dẫn các nhóm HS: thảo luận, chọn loại bánh, chọn vật liệu, màu sắc, hình thức thực hành...; phân công nhiệm vụ cho các thành viên (tạo từng chi tiết của loại bánh hoặc từng sản phẩm bánh cùng loại/sản phẩm bánh khác nhau,...). – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; gợi mở HS thực hành hoặc hỗ trợ. - Gv nhắc các nhóm: có ý tưởng trưng bày sản phẩm của nhóm (cửa hàng bánh truyền thống, bánh trưng bày, giới thiệu sản phẩm; siêu thị bánh truyền thống,...).
<p>3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, gợi mở HS kết hợp sản phẩm các nhân tiết 1 để trưng bày tạo sản phẩm nhóm và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm bánh truyền thống của nhóm em là bánh nào/có những loại bánh nào? sản phẩm bánh nào của cá nhân, sản phẩm bánh nào là của nhóm? + Sản phẩm bánh của nhóm em có dạng hình khối cơ bản, hình khối biến thể nào? + Nhóm em đã tạo nên sản phẩm bánh bằng vật liệu nào, bằng cách nào? + Em hãy giới thiệu cách sử dụng loại bánh mà nhóm em mô phỏng lại? + Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? sản phẩm đó là loại bánh nào? Vì sao em thích? – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS; Kết hợp bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ở HS về giữ gìn, phát huy nét văn hóa ẩm thực trong gia đình, ở quê hương,...
<p>4. Vận dụng (khoảng 1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 12. - GV gợi mở Hs có thể sáng tạo thêm sản phẩm bánh khác theo ý thích (bánh mì, bánh kem,...) hoặc món ăn khác.

Chủ đề 6: THỂ HIỆN SỰ CÂN ĐỐI, HÀI HÒA (4 tiết)

Bài 12: Trên cánh đồng quê em (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

– Nhận biết hình ảnh cân đối, màu sắc hài hoà ở một số SP mỹ thuật. Bước đầu biết được công việc lao động đặc trưng ở một số vùng miền và thông qua TP mỹ thuật đề tài lao động.

– Tạo được SP đề tài trên cánh đồng quê em có hình ảnh, màu sắc cân đối, hài hoà và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được SP và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về SP của mình, của bạn.

2. Năng lực chung, NL đặc thù khác

HS có cơ hội hình thành, phát triển *NL chung* và một số NL đặc thù khác, như: *ngôn ngữ, tính toán,...* thông qua trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về công việc lao động, sản xuất của ngành nghề yêu thích vào tạo SP; biết xác định vị trí một số hình ảnh chính phụ ở SP,...

3. Phẩm chất

Hs có cơ hội hình thành, phát triển đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm,... thông qua một số biểu hiện như: *chuẩn bị đồ dùng học tập; yêu mến người lao động, không phân biệt giữa các ngành nghề*

khác nhau, quý trọng giá trị của lao động mang lại cho cuộc sống... giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,
...

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, màu vẽ, hồ dán, băng dính, kéo, bút chì, tẩy,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

Tiết 1	- Nhận biết: một số hoạt động ở hình ảnh lao động trên cánh đồng và sự khác nhau về tỉ lệ, màu sắc giữa các nhân vật ở hình ảnh minh họa - Thực hành nhóm: Tạo sản phẩm cá nhân (đơn lẻ) về hoạt động lao động yêu thích của nhóm..
Tiết 2	- Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1 - Thực hành nhóm: sắp xếp các sản phẩm đơn lẻ thành sản phẩm hoàn thiện của nhóm.

TIẾT 1 – Bài 12: Trên cánh đồng quê em

Mở đầu: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 7 phút) GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 (tr.56), trả lời câu hỏi: + Các nhân vật ở mỗi bức hình đang làm công việc gì, ở đâu? + Ngoài hình ảnh các nhân vật còn có những hình ảnh nào khác ở trong mỗi bức hình? + Màu sắc nổi bật ở mỗi bức hình? – GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 (tr.57), trả lời câu hỏi: + Em hãy chỉ ra sự khác nhau về tỉ lệ giữa các hình nhân vật ở sản phẩm 1 và sản phẩm 2. + Em hãy chỉ ra sự khác nhau về màu sắc ở SP 3 và SP 4. – Nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS và giới thiệu rõ hơn về mỗi hình 1, 2, 3, 4 (tr.57). - Gợi mở HS chia sẻ hiểu biết về một số công việc lao động và vai trò của lao động trong cuộc sống; kết hợp bồi dưỡng phẩm chất – GV gợi nhắc kiến thức (kết hợp kết luận tr.57- SGK).
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút): 2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách tạo kho hình ảnh (tr.57-SGK) – GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi: + Kho hình ảnh gồm có những hình ảnh, chi tiết nào? + Giới thiệu màu sắc của các hình ảnh, chi tiết có ở kho hình ảnh. + Nêu cách tạo các hình ảnh, chi tiết có trong kho hình ảnh. – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét,... của HS; hướng dẫn HS thực hành tạo kho hình ảnh. 2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận – Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ: Tạo kho hình ảnh của nhóm về công việc lao động yêu thích. – GV gợi ý HS một số hoạt động lao động ở quê hương, như: gặt lúa, cấy lúa, hái chè,...; thu hoạch trái cây (cà phê, cam, bưởi, thanh long, nhãn, dưa hấu,...), thu hoạch rau củ (cà chua, bắp cải, ngô, khoai,...), trồng và chăm sóc cây, rau, hoa,...
– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tạo SP cá nhân; gợi mở HS biểu đạt hình dáng cơ thể ở một số động tác lao động/làm “mẫu” để thực hành.

– Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

– Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:

+ Em đã tạo được hình ảnh, chi tiết nào?

+ Em tạo SP bằng cách nào?

+ Em thích nhất hình ảnh, chi tiết nào ở SP của các bạn trong nhóm?

+ Các hình ảnh, chi tiết của các bạn đã tạo được có phù hợp với chủ đề của nhóm không?

– Gv nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ,... của HS; gợi nhắc lại kiến thức, kỹ năng. Hướng dẫn HS bảo quản SP và mang đến lớp vào tiết 2 của bài học để hoàn thiện SP nhóm.

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

– GV gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm hình ảnh hoặc chi tiết nào về chủ đề của nhóm?

– Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học.

TIẾT 2 – Bài 12: Trên cánh đồng quê em

Mở đầu: Trò chơi “Cờ người”. (khoảng 3 phút)

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

– Gv tổ chức HS quan sát một số hình ảnh lao động trên cánh đồng, SP tham khảo (tr.58-SGK), minh họa trong Vở thực hành. Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:

+ Các nhân vật trong mỗi hình ảnh/SP đang làm công việc gì?

+ Hình ảnh, chi tiết nào là chính, phụ ở mỗi hình ảnh/SP?

+ Vị trí xa, gần của hình một số nhân vật ở hình ảnh/SP?

+ Hình ảnh/SP nào có sự khác biệt về tỉ lệ các nhân vật?

+ SP nào có màu sắc hài hoà, thể hiện rõ hình ảnh chính?

– Gv tóm tắt, nhận xét nội dung chia sẻ, bổ sung,... của HS; giới thiệu các hình ảnh, sự hài hoà về tỉ lệ của hình các nhân vật và màu sắc ở SP

– Gv tóm tắt nội dung quan sát; nhắc HS: Có nhiều cách sắp xếp vị trí các nhân vật cho một công việc lao động cụ thể

– GV nhắc lại nội dung chính ở tiết 1, gợi mở nhiệm vụ tiết 2

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):

2.1. Tổ chức HS tìm hiểu một số cách sắp xếp hình ảnh tạo SP (tr. 58-SGK)

– GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:

+ Em hãy nêu sự khác nhau về sắp xếp các hình ảnh, chi tiết từ kho hình ảnh (tr.57-GK) ở mỗi sản phẩm (tr.58-SGK).

+ Em hãy nêu hình ảnh/chi tiết nào sắp xếp trước; hình ảnh/chi tiết nào sắp xếp sau để hoàn thiện sản phẩm?

– Gv đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét,... của HS; hướng dẫn, giải thích cách sắp xếp các hình ảnh, chi tiết tạo sản phẩm hoàn thiện

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

– Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ: Sắp xếp các SP đơn lẻ trong kho hình ảnh để hoàn thiện SP của nhóm.

– Gv hướng dẫn HS làm việc nhóm: thảo luận, sắp xếp vị trí các hình ảnh, chi tiết; có thể bổ sung thêm hình ảnh, chi tiết khác để SP sinh động hơn,...

– GV gợi mở HS có thể sắp xếp các hình ảnh theo những cách khác nhau để có các SP cùng chủ đề nhưng khác nhau về vị trí các hình ảnh.

– Gv quan sát, nắm bắt ý tưởng, cách thực hiện của các nhóm, có thể gợi mở, hướng dẫn và hỗ trợ

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút)

– GV tổ chức các nhóm HS trưng bày Sp và quan sát, thảo luận, giới thiệu, trả lời câu hỏi:

+ Tên SP của nhóm em là gì?

+ Các hình ảnh, chi tiết trên Sp của nhóm em thể hiện hoạt động lao động nào?

+ Các nhân vật đang làm gì? Có những vật dụng nào hỗ trợ cho hoạt động của các nhân vật?

+ Hình ảnh các nhân vật, đồ vật được sắp xếp vị trí xa, gần như thế nào? Màu sắc nóng hay màu lạnh được dùng nhiều ở SP,...?

+ Em thích SP của nhóm nào nhất? Vì sao?

– Gv nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ,... của HS; củng cố bài học (kiến thức, kĩ năng), kết hợp bồi dưỡng phẩm chất (yêu lao động, thấy được giá trị của lao động, tôn trọng các công việc và nghề nghiệp khác nhau...).

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

– Gv tổ chức HS quan sát bức tranh “Tát nước đồng chiêm” và đọc một số thông tin về họa sĩ Trần Văn Cẩn (tr.59-SGK). Câu hỏi gợi mở:

+ Những người nông dân đang làm công việc gì?

+ Vị trí xa, gần của những người nông dân trong tranh như thế nào?

+ Tư thế động tác, dáng người của những người nông dân giống hay khác nhau? Giống/khác nhau như thế nào?

+ Vật dụng nào được người nông dân sử dụng để tát nước?

+ Bức tranh được sáng tạo bằng chất liệu nào? Bức tranh có màu nào đậm nhất, màu nào nhạt nhất?

+ Em đã biết công việc lao động này chưa?

– GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS; giới thiệu vài nét về bức tranh và họa sĩ Trần Văn Cẩn.

– Gv tổng kết bài học, gợi nhắc HS: Kiến thức bài học, kết hợp bồi dưỡng phẩm chất (*sáng tạo SP mỹ thuật về đề tài trên cánh đồng quê em là một cách chúng ta thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước, quý mến người lao động và tôn trọng các công việc, ngành nghề khác nhau trong đời sống*).

– Gv hướng dẫn HS tìm hiểu Bài 13.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vn teach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvn teach/>

Chủ đề 6: THỂ HIỆN SỰ CÂN ĐỐI, HÀI HÒA (4 tiết)

Bài 13: Sản phẩm thủ công truyền thống (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Nêu được đặc điểm cấu trúc, tỉ lệ, công dụng của một số sản phẩm thủ công truyền thống. Biết được sự đa dạng về hình dáng, chất liệu của các sản phẩm thủ công và công dụng của các sản phẩm đó trong đời sống.

- Tạo được sản phẩm thủ công có hình dạng, màu sắc theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về hình khối trong môn Toán để tạo hình sản phẩm có cấu trúc, tỉ lệ cân đối...*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, tinh thần trách nhiệm..., như: *Yêu thích sản phẩm mỹ thuật, Chuẩn bị đồ dùng học tập; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác, giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, bài giấy, màu vẽ, bút chì, kéo, băng dính/hồ dán, com pa,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung dạy học ở mỗi tiết

Tiết 1	- Nhận biết: Đặc điểm một số sản phẩm thủ công truyền thống, liên hệ với hình, khối biến thể của hình, khối cơ bản và trang trí chấm, nét dày thưa... - Thực hành: Tìm hiểu cách tạo sản phẩm nón lá và thực hành.
Tiết 2	- Nhận biết: nhắc lại nội dung chính ở tiết 1 - Thực hành: Tìm hiểu cách tạo sản phẩm chiếc gùi đi nương và thực hành.

TIẾT 1 – Bài 13: Sản phẩm thủ công truyền thống

Mở đầu: Trò chơi “Đố bạn” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)
<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng các hình 1, 2, 3, 4, 5 (tr.60, SGK) và yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi: + Tên và công dụng của mỗi sản phẩm? + Mỗi sản phẩm được tạo nên từ chất liệu nào? + Các sản phẩm được làm bằng tay (thủ công) hay bằng máy công nghiệp? - GV sử dụng các hình 1, 2, 3 (tr.61), yêu cầu HS quan sát trao đổi, trả lời: + Mỗi sản phẩm mô phỏng sản phẩm thủ công truyền thống nào? + Vật liệu nào được sử dụng để tạo nên sản phẩm? + Họa tiết trang trí trên sản phẩm là những kiểu nét, hình ảnh nào?.. - GV mời HS nhận xét, đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; - Tóm tắt nội dung quan sát; kích thích HS chia sẻ hiểu biết về sản phẩm thủ công trong đời sống, kết hợp bồi dưỡng phẩm chất (yêu thích, gìn giữ sản phẩm thủ công, ý thức tìm hiểu tự nhiên, xã hội...).
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):
2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành tạo sản phẩm nón lá (tr.61-sgk)
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi: + Em hãy nêu những đồ dung, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm nón lá? + Sản phẩm nón lá có hình dạng của hình khối nào? + Sản phẩm nón lá được trang trí hình họa tiết gì? + Em hãy nêu các bước tạo nên sản phẩm nón lá? - GV nhận xét, đánh giá, nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; chốt kiến thức, hướng dẫn HS thực hành. - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh chiếc nón làm bằng vật liệu khác nhau (hoặc vật thật) và sản phẩm nón lá có trang trí hình họa tiết, màu sắc khác nhau .
2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận
<ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân: + Thực hành: Tạo sản phẩm mô phỏng hình dạng của đồ dùng thủ công truyền thống theo ý thích. + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh ý tưởng chọn đồ vật thủ công, vật liệu,... để mô phỏng, thực hành. - Gv gợi mở HS có thể chọn đồ dùng thủ công quen thuộc trong gia đình, ở quê hương... và có hình dạng đơn giản; có thể sử dụng giấy/bìa giấy màu trắng hoặc có màu, giấy một mặt để tạo hình sản phẩm; có thể vẽ hoặc cắt tạo hình họa tiết trang trí cho sản phẩm. - GV lưu ý HS: chọn màu sắc, họa tiết trang trí phù hợp với đặc điểm của đồ vật thủ công được chọn để mô phỏng. - Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:
- + Sản phẩm của em có tên là gì?
- + Sản phẩm của em mô phỏng đồ vật thủ công truyền thống nào?
- + Tỷ lệ các bộ phận (thân, quai,...) phần nào lớn/nhỏ,...?
- + Em sử dụng những vật liệu nào để tạo nên sản phẩm?
- + Mô hình sản phẩm thủ công của em sử dụng để làm gì, vào lúc nào?
- + Sản phẩm của em được trang trí bằng hình ảnh/họa tiết nào?
- + Em thích hình ảnh, chi tiết nào trên sản phẩm của bạn?...
- GV nhận xét, đánh giá, tóm tắt nội dung chia sẻ, thảo luận...và kết quả thực hành của HS.
- GV hướng dẫn HS bảo quản SP và mang đến lớp vào tiết 2 của bài học.

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

- GV gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm sản phẩm nào khác?
- Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học.

TIẾT 2 – Bài 13: Sản phẩm thủ công truyền thống

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)

- GV sử dụng các hình 1, 2, 3, 4, 5 (tr.60, SGK) và sản phẩm HS đã tạo được ở tiết 1, yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:
- + Mỗi sản phẩm giống hình khối nào?
- + Em hãy chia sẻ đã tạo nên sản phẩm nón lá/ sản phẩm của mình ở tiết 1?
- GV nhận xét, đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS;
- Gv nhắc lại nội dung chính ở tiết 1, gợi mở nhiệm vụ tiết 2

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):

2.2. Hướng dẫn HS cách thực hành tạo sản phẩm chiếc gùi đi nương (tr.62-sgk)

- GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:
- + Em hãy nêu những đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc gùi đi nương?
- + Sản phẩm chiếc gùi đi nương có những bộ phận nào, bộ phận chính có hình dạng của khối nào?
- + Sản phẩm chiếc gùi đi nương được trang trí bằng kiểu nét nào?
- + Em hãy nêu các bước tạo nên sản phẩm chiếc gùi đi nương?
- GV nhận xét, đánh giá, nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; chốt kiến thức, hướng dẫn HS thực hành.
- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh chiếc gùi làm bằng vật liệu khác nhau (hoặc vật thật) và sản phẩm gùi đi nương có trang trí hình họa tiết, màu sắc khác nhau .

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân:
- + Thực hành: Tạo sản phẩm mô phỏng hình dạng của đồ dùng thủ công truyền thống theo ý thích.
- + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh ý tưởng chọn đồ vật thủ công, vật liệu,... để mô phỏng, thực hành.
- Gv gợi mở HS có thể chọn đồ dùng thủ công quen thuộc trong gia đình, ở quê hương...; có thể sử dụng giấy/bìa giấy màu trắng hoặc có màu, giấy một mặt để tạo hình sản phẩm.
- GV lưu ý HS: cân đối giữa các bộ phận (thân, miệng, quai,...) ở sản phẩm; có thể vẽ hoặc cắt tạo hình họa

tiết trang trí cho sản phẩm.

- Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ.
- GV gọi mở các nhóm kết hợp sản phẩm ở tiết 1 để sắp xếp và trưng bày (cửa hàng sản phẩm thủ công, hàng thủ công mẫu, siêu thị đồ thủ công,...).

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút)

- Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:
 - + Tên sản phẩm của em là gì và mô phỏng sản phẩm thủ công truyền thống nào?
 - + Sản phẩm của em có thể sử dụng để làm gì?
 - + Tỷ lệ các bộ phận (thân, quai,...) phần nào lớn/nhỏ,...?
 - + Em sử dụng những vật liệu nào để tạo nên sản phẩm?
 - + Sản phẩm của em được trang trí bằng hình ảnh/họa tiết nào?
 - + Em thích sản phẩm của bạn nào, vì sao?...
- GV nhận xét, đánh giá, tóm tắt nội dung chia sẻ, thảo luận...và kết quả thực hành của HS; liên hệ bồi dưỡng phẩm chất (yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,...).

4. Vận dụng (khoảng 3 phút)

- GV gọi mở HS nhận ra đặc điểm của sản phẩm giới thiệu trong sách và chỉ ra chất liệu, công dụng của mỗi sản phẩm. Khuyến khích HS có thể tạo thêm sản phẩm theo ý thích.
- Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 14.

CHỦ ĐỀ 7: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM (5 tiết)

Bài 14: Nông sản quê em (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

- Kể được một số loại nông sản quen thuộc và mô tả đặc điểm về hình khối, màu sắc, bề mặt... của các loại nông sản đó. Bước đầu tìm hiểu tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm mỹ thuật về đề tài nông sản.
- Tạo được sản phẩm nông sản có hình dạng, màu sắc... theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; kết hợp một số thao tác gấp, cắt, vẽ, in... để tạo sản phẩm; biết tìm hiểu đặc điểm nông sản ở quê hương và vùng miền khác...*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm..., như: *Yêu lao động, chuẩn bị đồ dùng học tập; ý thức tìm hiểu về đặc điểm, công dụng... của một số loại nông sản yêu thích; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành.*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giaays màu, màu vẽ, bút chì, kéo, băng dính/hồ dán, vỏ hộp giấy,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

Tiết 1	<p>Nhận biết: Đặc điểm một số loại nông sản quen thuộc, liên hệ nội dung một số kiến thức đã học (khối cơ bản biến thể, bề mặt khác nhau, màu nóng, màu lạnh...)</p> <p>- Thực hành nhóm: Tìm hiểu cách tạo kho hình ảnh về nông sản và thực hành tạo sản phẩm cá nhân.</p>
Tiết 2	<p>- Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1</p> <p>- Thực hành nhóm: Tìm hiểu cách tạo bộ sưu tập hình ảnh nông sản và thực hoàn thiện sản phẩm nhóm.</p>

TIẾT 1 – Bài 14: Nông sản quê em

Mở đầu: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)
<p>- GV sử dụng các hình ở tr.65-sgk và yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tên mỗi loại nông sản?</p> <p>+ Mỗi loại nông sản có hình dạng giống với khối cơ bản nào?</p> <p>+ Màu sắc đặc trưng của mỗi loại nông sản?</p> <p>+ Loại quả nào có bề mặt nhẵn, mịn, thô ráp?</p> <p>+ Quê hương em có những loại nông sản nào nổi tiếng?</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm Hoa trái quê hương (tr.66, sgk):</p> <p>+ Em hãy giới thiệu loại nông sản nào xuất hiện trên bức tranh?</p> <p>+ Những nông sản này có nhiều ở vùng quê nào?</p> <p>+ Em thích loại nông sản nào nhất, vì sao?</p> <p>- GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung của HS; giới thiệu mỗi loại nông sản (hình dạng, màu sắc, bề mặt,...) và tác phẩm Hoa trái quê hương của họa sĩ Lê Thị Kim Bạch.</p>
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):
2.1. Hướng dẫn HS cách tạo kho hình ảnh nông sản quê em (tr.66-sgk)
<p>- GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Có những loại nông sản nào xuất hiện ở trong hình minh họa?</p> <p>+ Các loại nông sản ở trong hình minh họa được thể hiện bằng chất liệu nào?</p> <p>+ Màu sắc của mỗi loại nông sản ở sản phẩm?</p> <p>+ Em nhận ra các sản phẩm được tạo nên bằng hình thức thực hành nào (vẽ, in, nặn, xé dán?)</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; chốt kiến thức, hướng dẫn HS thực hành.</p>
2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận
<p>- Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân:</p> <p>+ Thực hành: Vẽ hoặc xé, cắt dán tạo kho sản phẩm của cá nhân về hình ảnh nông sản theo ý thích.</p> <p>+ Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng chọn loại nông sản, chọn chất liệu và hình thức thực hành,...</p> <p>- GV lưu ý HS: Khi tạo kho hình ảnh (vẽ/cắt, xé dán) cần bám sát đặc điểm về hình dạng, màu sắc,... của từng loại nông sản; chú ý sự cân đối hài hòa về tỉ lệ về hình dạng và các bộ phận của nông sản (cuống, thân, lá...).</p> <p>- GV gợi mở HS: Có thể tạo sản phẩm mô phỏng loại nông sản đặc trưng ở quê hương hoặc theo ý thích.</p>

– Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ. Khích lệ HS tạo ít nhất 2 hình ảnh nông sản để tiết 2 tạo bộ sưu tập cá nhân.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

– Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:

+ Sản phẩm của em là loại nông sản nào?

+ Loại nông sản em mô phỏng trên sản phẩm có đặc điểm về hình dạng của khối nào, bề mặt mịn hay thô ráp?...

+ Sản phẩm của các bạn trong nhóm có những loại nông sản nào?

+ Em thích sản phẩm của bạn nào nhất, vì sao?

– GV nhận xét, đánh giá, tóm tắt nội dung chia sẻ, thảo luận... và kết quả thực hành của HS.

– GV hướng dẫn HS bảo quản SP và mang đến lớp vào tiết 2 của bài học.

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

– GV gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm sản phẩm nào khác?

– Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học.

TIẾT 2 – Bài 14: Nông sản quê em

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

– Gv tổ chức HS quan sát SP tham khảo (tr.68, SGK), sản phẩm trong Vở thực hành và sản phẩm đã tạo ở tiết 1. Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:

+ Giới thiệu những loại nông sản có ở các sản phẩm?

+ Trên các sản phẩm, có những loại nông sản nào quen thuộc ở quê em?

– Gv tóm tắt, nhận xét nội dung chia sẻ, bổ sung,... của HS và nhắc lại nội dung chính ở tiết 1.

– Gv gợi mở HS mong muốn tạo thêm sản phẩm nào khác để làm tăng thêm số lượng nông sản cho bộ sưu tập của mình.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):

2.1. Tổ chức HS cách tạo bộ sưu tập hình ảnh nông sản (tr. 68-SGK)

– GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:

+ Em sẽ vẽ thêm hình ảnh nông sản nào khác?

+ Để tạo bộ sưu tập nông sản, em cần chuẩn bị đồ dùng, vật liệu nào để thực hành?

+ Em hãy nêu cách tạo bộ sưu tập hình ảnh nông sản?

– Gv đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét,... của HS; hướng dẫn HS cách thực hành.

– Gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo bộ sưu tập hình ảnh sản phẩm nông sản của mình?

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

– Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân:

+ Thực hành: Vận dụng cách tạo bộ sưu tập hình ảnh nông sản ở trong SGK để tạo bộ sưu tập sản phẩm của mình theo ý thích.

+ Quan sát, trao đổi với bạn về cách tạo bộ sưu tập, sắp xếp thứ tự các sản phẩm đã tạo được trong bộ sưu tập,...

– Nhắc HS có thể tham khảo một số sản phẩm ở phần tham khảo (tr.68, SGK) và vở thực hành.

– Gv quan sát, nắm bắt ý tưởng, cách thực hiện của hs, có thể gợi mở, hướng dẫn và hỗ trợ

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút)

- GV tổ chức các nhóm HS trưng bày Sp và quan sát, thảo luận, giới thiệu, trả lời câu hỏi:
- + Bộ sưu tập của nhóm có tên là gì?
- + Những loại nông sản nào được giới thiệu trong bộ sưu tập của em và của các bạn?
- + Em thích bộ sưu tập của bạn nào nhất, vì sao?
- Gv nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ,... của HS; củng cố bài học (kiến thức, kỹ năng), kết hợp bồi dưỡng phẩm chất (yêu lao động, thấy được thành quả của lao động,...).

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

- Gv gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng bộ sưu tập hình ảnh nông sản vào học tập (môn nào) hoặc sử dụng vào đời sống (cho, tặng,...).
- Gv hướng dẫn HS tìm hiểu Bài 15.

CHỦ ĐỀ 7: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM (5 tiết)

Bài 15: Cảnh đẹp quê hương Việt Nam (3 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Biết được một số cảnh đẹp nổi tiếng ở quê hương, đất nước và vẻ đẹp của hình ảnh thiên nhiên, con người, màu sắc... ở đó; Nắm được một số cách thực hành, sáng tạo sản phẩm về đề tài cảnh đẹp quê hương Việt Nam.
- Vận dụng được đường nét, màu sắc, hình khối, không gian... vào sáng tạo sản phẩm theo ý thích về đề tài cảnh đẹp quê hương Việt Nam và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về lịch sử, địa lí để tìm hiểu đề tài và thực hành, sáng tạo; sử dụng một số hình thức thực hành như: vẽ, xé, cắt, dán, in, nặn... để tạo sản phẩm...*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm..., như: *có thức giữ gìn, bảo vệ những di sản thiên nhiên ở quê hương, đất nước; chuẩn bị đồ dùng học tập; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): màu vẽ, giấy màu, đất nặn, bút chì, kéo, băng dính, hồ dán,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

Tiết 1	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết: Vẻ đẹp của một số hình ảnh cảnh đẹp, liên hệ một số kiến thức đã học (hình cơ bản biên thể, màu nóng, màu lạnh, vị trí xa gần của một số hình ảnh,...).- Thực hành (cá nhân/nhóm): Tìm hiểu cách sáng tạo sản phẩm về Hồ Gươm và thực hành.
Tiết 2	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1- Thực hành (cá nhân/nhóm): Tìm hiểu cách sáng tạo sản phẩm về chợ nổi và thực hành.

Tiết 3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 2 - Thực hành nhóm: Sáng tạo sản phẩm về cảnh đẹp yêu thích ở địa phương hoặc các địa danh khác trên quê hương Việt Nam.
---------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 1 – Bài 15: Cảnh đẹp quê hương Việt Nam

Mở đầu:	Tổ chức HS nghe bài hát “Việt Nam quê hương tôi” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận (<i>khoảng 3 phút</i>)
1. Quan sát, nhận biết (<i>khoảng 6 phút</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng hình ảnh tr.69, yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Cảnh đẹp trong mỗi hình minh họa thuộc vùng miền nào trên quê hương Việt Nam? + Cảnh đẹp đó có hình ảnh, màu sắc nào nổi bật? + Em đã từng đến tham quan những cảnh đẹp nào? + Em hãy giới thiệu cảnh đẹp ở quê hương mà em biết?... - GV sử dụng hình sản phẩm tranh Hồ Gươm, Lên nương (tr.70, SGK), yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức thực hành của mỗi sản phẩm? + Hình ảnh chính, hình ảnh phụ ở trên mỗi sản phẩm. + Mỗi sản phẩm có những màu sắc nào? + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh? Sản phẩm nào kết hợp màu nóng, màu lạnh? Có độ đậm nhạt của màu nào?... - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; chốt kiến thức (hình ảnh, màu sắc nóng, lạnh, đậm nhạt, xa gần, hình ảnh chính, phụ,...); giới thiệu một số cảnh đẹp ở quê hương và tổng kết hoạt động.
2. Thực hành, sáng tạo (<i>khoảng 20 phút</i>):	<p>2.1. Hướng dẫn HS cách sáng tạo sản phẩm về Hồ gươm (tr.70-sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát và trao đổi, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên những hình ảnh, chi tiết có trên sản phẩm tranh Hồ Gươm? + Chỉ ra hình ảnh chính, phụ trên sản phẩm tranh Hồ Gươm? + Các hình ảnh chính, phụ được sắp xếp ở những vị trí nào trên sản phẩm, hình ảnh nào ở gần, hình ảnh nào ở xa?? + Hình ảnh, chi tiết nào thể hiện rõ nhất đặc điểm của Hồ Gươm ở sản phẩm? + Sản phẩm tranh Hồ Gươm vận dụng hình thức thực hành và chất liệu nào? + Em hãy nêu cách thực hành tạo nên sản phẩm về Hồ Gươm? - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách tạo sản phẩm về Hồ Gươm; gợi mở HS có thể tạo sóng nước bằng cách vẽ hoặc xé dán,... <p>2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: vận dụng cách sáng tạo sản phẩm về Hồ gươm để tạo sản phẩm về cảnh đẹp theo ý thích ở quê hương hoặc nơi khác. + Quan sát, trao đổi và hỏi bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng chọn chất liệu, màu sắc, cảnh đẹp yêu thích,... để thực hành,...

- GV lưu ý HS: Hình ảnh cần to, nhỏ khác nhau; các hình ảnh chính, phụ và những chi tiết khác có thể tạo nên cảnh đẹp đặc trưng của quê hương,... Nhắc HS có thể tham khảo thêm sản phẩm ở tr.72
- Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:
 - + Sản phẩm của em có tên là gì?
 - + Em hãy giới thiệu về cảnh đẹp mà em thể hiện trên sản phẩm?
 - + Hình ảnh nào là hình ảnh chính, phụ trên sản phẩm?
 - + Sắp xếp hình ảnh chính ở vị trí nào trên sản phẩm?
 - + Sản phẩm của em được tạo nên bằng chất liệu nào?
 - + Em thích hình ảnh, chi tiết nào trên sản phẩm của bạn.
- GV tóm tắt nội dung nhận xét, đánh giá, chia sẻ, bổ sung và kết quả thực hành, thảo luận của HS.
- GV hướng dẫn HS bảo quản SP và mang đến lớp vào tiết 2 của bài học.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- GV gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm hình ảnh nào cho sản phẩm hoặc tạo thêm sản phẩm nào khác?
- Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học.

TIẾT 2 – Bài 15: Cảnh đẹp quê hương Việt Nam

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)

- Sử dụng hình sản phẩm tr.70 và sản phẩm tiết 1 của HS, yêu cầu HS quan sát, giới thiệu:
 - + Hình ảnh chính, phụ ở mỗi sản phẩm
 - + Màu nóng, màu lạnh, vị trí xa gần của một số hình ảnh trên mỗi sản phẩm
 - + Hình thức thực hành ở mỗi sản phẩm
- GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; chốt kiến thức (hình ảnh, màu sắc nóng, lạnh, đậm nhạt, xa gần, hình ảnh chính, phụ,...); gợi mở nội dung thực hành.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 23 phút):

2.2. Hướng dẫn HS cách sáng tạo sản phẩm về chợ nổi (tr.71-sgk)

- GV hướng dẫn HS quan sát và trao đổi, trả lời câu hỏi:
 - + Kể tên những hình ảnh, chi tiết có trên sản phẩm tranh chợ nổi?
 - + Chỉ ra hình ảnh chính, phụ trên sản phẩm tranh chợ nổi?
 - + Các hình ảnh chính, phụ được sắp xếp ở những vị trí nào trên sản phẩm, hình ảnh nào ở gần, hình ảnh nào ở xa??
 - + Hình ảnh, chi tiết nào thể hiện rõ nhất đặc điểm của chợ nổi ở sản phẩm?
 - + Sản phẩm tranh chợ nổi vận dụng hình thức thực hành và chất liệu nào?
 - + Em hãy nêu cách thực hành tạo nên sản phẩm về chợ nổi?
- GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách tạo sản phẩm về chợ nổi; gợi mở HS có thể tạo sóng nước bằng cách vẽ hoặc dùng đất nặn.

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- Gv tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: vận dụng cách sáng tạo sản phẩm về chợ nổi để tạo sản

- phẩm nhóm về cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi khác theo ý thích.
- Gv hướng dẫn HS cách làm việc nhóm: Thảo luận: thống nhất chọn cảnh đẹp để mô phỏng, chọn hình thức, chất liệu,.. để thực hành; xác định hình ảnh chính của cảnh đẹp và các hình ảnh, chi tiết khác; phân công các thành viên thực hành tạo hình ảnh chính, phụ, chi tiết, phần nền,...
 - GV lưu ý HS: kích thước của các hình ảnh chính, phụ cần phù hợp với khung cảnh chung của phong cảnh và không nên quá chênh lệch về độ lớn, nhỏ/cao thấp,...
 - Gv gợi mở các nhóm HS: Có thể kết hợp vẽ với cắt xé, dán, nặn để tạo sản phẩm; có thể tham khảo thêm sản phẩm ở tr.72
 - Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS và hướng dẫn, gợi mở, có thể hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

- Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:
- + Nhóm em sẽ tạo sản phẩm về cảnh đẹp nào?
- + Kho hình ảnh của nhóm em đã tạo được những hình ảnh, chi tiết nào?
- + Em và các bạn trong nhóm đã tạo những hình ảnh, chi tiết bằng cách nào?
- + Em nhận ra sản phẩm của nhóm các bạn có những hình ảnh nào?
- GV tóm tắt nội dung nhận xét, đánh giá, chia sẻ, bổ sung và kết quả thực hành, thảo luận của HS.
- GV hướng dẫn HS bảo quản SP và mang đến lớp vào tiết 3 của bài học.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- GV gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm hình ảnh, chi tiết nào cho sản phẩm của nhóm?
- Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 3 của bài học.

TIẾT 3 – Bài 15: Cảnh đẹp quê hương Việt Nam

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

- Gv gợi mở các nhóm HS: Chia sẻ ý tưởng sáng tạo về cảnh đẹp muốn thể hiện (hình ảnh chính, hình ảnh phụ, màu sắc,...).
- GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; gợi mở ý tưởng thực hành.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 21 phút):

2.3. Hướng dẫn HS hoàn thành sản phẩm cảnh đẹp yêu thích của nhóm

- GV hướng dẫn mỗi nhóm HS quan sát kho hình ảnh của nhóm và chia sẻ: Ý tưởng sắp xếp các hình ảnh, chi tiết để tạo sản phẩm nhóm.
- GV góp ý, gợi mở, hướng dẫn các nhóm thảo luận và tiến hành hoàn thành sản phẩm:
- + Sắp xếp vị trí các hình ảnh (trước, sau, xa, gần; hình ảnh chính, phụ,...);
- + Phát hiện hình ảnh, chi tiết cần bổ sung và tạo hấp dẫn thêm cho sản phẩm
- + Đặt tên cho sản phẩm; có thể kết hợp với sản phẩm cá nhân ở tiết 1;...

2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận

- Gv tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: hoàn thành sản phẩm về cảnh đẹp yêu thích của nhóm.
- Gv gợi mở các nhóm HS: Có thể kết hợp vẽ với cắt xé, dán, nặn để tạo sản phẩm; có thể tham khảo thêm sản phẩm ở tr.72
- Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS và hướng dẫn, gợi mở, có thể hỗ trợ.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 7 phút)

- Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:
- + Sản phẩm của nhóm em có tên là gì?
- + Sản phẩm của nhóm thuộc sản phẩm 2D hay sản phẩm 3D?
- + Em hãy giới thiệu về cảnh đẹp mà nhóm thể hiện trên sản phẩm?
- + Hình ảnh nào là hình ảnh chính, phụ trên sản phẩm?
- + Sắp xếp hình ảnh chính ở vị trí nào trên sản phẩm?
- + Màu sắc chủ đạo trên sản phẩm?
- + Sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng chất liệu nào?
- + Em thích hình ảnh, chi tiết nào trên sản phẩm của nhóm mình/nhóm bạn.
- GV tóm tắt nội dung nhận xét, đánh giá, chia sẻ, bổ sung và kết quả thực hành, thảo luận của HS.

4. Vận dụng (khoảng 2 phút)

- GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm vào đời sống
- Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học bài ôn tập kì 2

Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 2 (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:

- Giới thiệu được: hình, khối biến thể từ hình, khối cơ bản; sắp xếp hình ảnh, cấu trúc sản phẩm cân đối, màu sắc hài hòa ở sản phẩm mỹ thuật đã tạo được trong học kì 2, liên hệ với những điều đã học ở kì 1 và hình ảnh trong đời sống xung quanh.
- Vận dụng được những điều đã biết, đã học vào thực hành, sáng tạo sản phẩm về đề tài và hình thức thực hành yêu thích.
- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 2 và năm học lớp 4 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì, tổng kết cuối năm.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học trong môn học và môn học khác như: Tiếng Việt, Toán, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc... để giới thiệu và thực hành, sáng tạo sản phẩm...*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, tính thần trách nhiệm... thông qua một số biểu hiện như: *Yêu quê hương, đất nước, gia đình...; quý trọng những giá trị của lao động, sản xuất, văn hóa, nghệ thuật... ở quê hương, đất nước; yêu thích môn học; giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, bút chì, hồ dán, tẩy chì, kéo,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

Tiết 1	Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 2.
---------------	--------------------------------------------------------------------

Tiết 2	Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 2.
---------------	----------------------------------------------

TIẾT 1 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 2

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Tổ chức trò chơi tiếp sức “Điều em biết” (khoảng 3 phút)
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút)
<ul style="list-style-type: none"> – Gv sử dụng hình ảnh tr.73, 74, sgk và hướng dẫn Hs quan sát, trả lời câu hỏi: + Mỗi hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào? + Em hãy giới thiệu điều em biết được ở mỗi chủ đề, bài học thông qua hình ảnh? – Gv sử dụng hình ảnh tr.75, sgk và hướng dẫn Hs quan sát, trả lời câu hỏi: + Hình phong cảnh nào có màu nóng, màu lạnh? + Hình phong cảnh nào có đậm nhạt của màu? + Hình phong cảnh nào có hình ảnh dạng hình vuông, hình elip, hình thoi, hình thang...; khối lập phương, khối chữ nhật? + Hình phong cảnh nào có hình ảnh ở xa, ở gần... => GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung của HS; giới thiệu rõ hơn kiến thức đã học ở học kì 2 có trên các hình ảnh.
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút):
<p>2.1. Tổ chức HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học, đã hình thành trong học kì 2 (tr.38, 39- Sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng hình ảnh tr.75, 76, sgk và yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi: + Em hãy giới thiệu tên mỗi sản phẩm dưới đây? + Sản phẩm nào có hình ảnh hoặc chi tiết giống hình vuông, hình tròn, hình tam giác... + Sản phẩm nào có hình ảnh hoặc chi tiết giống khối lập phương, khối trụ, khối cầu... + Em hãy chỉ ra sản phẩm em thích nhất? + Sản phẩm nào được tạo bằng cách vẽ và cắt xé dán, hoặc cắt dán, nặn... + Sản phẩm nào có vị trí hình ảnh xa, gần; màu sắc hài hòa, hình ảnh cân đối... - GV nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung về mỗi nội dung kiến thức đã học ở kì 2. - GV giới thiệu rõ hơn kiến thức ở mỗi hình ảnh và bài học liên quan.
<p>2.2. Tổ chức HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 2 (vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D...) và yêu cầu chọn một sản phẩm yêu thích nhất để trưng bày, giới thiệu. – GV tổ chức HS trưng bày: Có thể theo nội dung chủ đề hoặc theo mạch kiến thức, hình thức tạo hình...) và gợi mở HS giới thiệu: + Tên sản phẩm là gì? Vì sao em thích sản phẩm này? + Sản phẩm thuộc chủ đề, bài học nào trong học kì 2? + Sản phẩm tạo bằng cách nào? + Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất ở sản phẩm? + Em còn thích sản phẩm nào khác? Vì sao?... – GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học trong học kì 2.
3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 3 phút)
– Gv nhắc HS xem lại các chủ đề, bài học và nêu câu hỏi: Em thích nhất chủ đề, bài học nào trong học kì 2?

Vì sao em thích chủ đề, bài học đó?.

– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp rèn luyện đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn, bảo quản sản phẩm; gợi mở HS cách sử dụng sản phẩm làm đẹp cuộc sống.

4. Vận dụng (khoảng 1 phút)

- Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học

TIẾT 2 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 2

Mở đầu/Hoạt động khởi động: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút)

1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)

- Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,...).

- Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.

– GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kỹ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS.

- Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 2.

2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 21 phút):

- Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:

+ Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh (thiên nhiên, đồ dùng, con vật, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, ẩm thực, lao động, vui chơi,...) theo ý thích

+ Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Hình, khối biến thể, màu sắc hài hòa, tỉ lệ cân đối, đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh... và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán.... để thể hiện trên sản phẩm.

- GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.

- GV gợi mở các nhóm cách làm việc và tiến hành thực hành

- GV quan sát các nhóm làm việc và trao đổi, gợi mở, hướng dẫn.

3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)

– Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu:

+ Tên sản phẩm

+ Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm?

+ Sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hình thức thực hành nào?

– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kỹ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.

4. Vận dụng (khoảng 4 phút)

- Hướng dẫn HS quan sát tác phẩm mỹ thuật giới thiệu trong SGK và chỉ ra kiến thức đã học thể hiện trên mỗi tác phẩm

- Nhắc Hs đọc phần chốt cuối tr.77, sgk.

- Tổng kết bài học, năm học lớp 4.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vn teach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvn teach/>
